

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

TP. Hồ Chí Minh – Năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-LTT-ĐT, ngày tháng năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)*

Tên ngành, nghề: Thương mại điện tử

Mã ngành, nghề: 5340122

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy (Tín chỉ)

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS

Thời gian đào tạo: 03 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Sinh viên tốt nghiệp chương trình Trung cấp chuyên ngành Thương mại điện tử có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có đủ kiến thức, năng lực để giải quyết các vấn đề về thương mại điện tử như phân tích, thiết kế hệ thống kinh doanh trực tuyến, giao tiếp, đàm phán, tiếp thị điện tử.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- + Đọc hiểu các tài liệu chuyên môn cần thiết bằng tiếng Anh;
- + Đánh giá, lựa chọn được mô hình quản trị trong kinh doanh thương mại điện tử tại các doanh nghiệp;
- + Đề xuất những giải pháp thương mại điện tử cụ thể để mang lại hiệu quả kinh tế cao trong hoạt động doanh nghiệp, đúng theo Pháp luật quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- + Sử dụng và khai thác được mạng máy tính, các ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện các nghiệp vụ thương mại điện tử trong doanh nghiệp;
- + Khai thác, thu thập, phân tích và tổng hợp được các số liệu, dữ liệu để làm căn cứ ra quyết định kinh doanh thương mại điện tử trong doanh nghiệp;
- + Tổ chức quản trị có hiệu quả hệ thống thương mại điện tử và phát triển website thương mại điện tử của một doanh nghiệp;

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp kinh doanh và sản xuất. Cụ thể:

- + Chuyên viên cung cấp giải pháp về thương mại điện tử;

- + Chuyên viên triển khai hoạt động và ứng dụng thương mại điện tử;
- + Chuyên viên ứng dụng thương mại điện tử;

Sinh viên cũng làm việc được trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tư vấn và bảo mật như: tư vấn luật thương mại điện tử, quản trị cơ sở dữ liệu.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: **43**
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **139** tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: **315** giờ.
- Khối lượng các môn học văn hóa: **1110** giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1200** giờ.
- Khối lượng lý thuyết: **452** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1063** giờ.
- Thời gian khóa học: 3 năm.

3. Nội dung chương trình:

Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/ đại cương	19	315	149	148	18
LLCT402	Giáo dục Chính trị	2(1,1,3)	30	15	13	2
LLCT406	Pháp luật	1(1,0,2)	15	9	5	1
KHCB424	Giáo dục thể chất (*)	1(0,1,1)	30	4	24	2
KHCB417	Giáo dục Quốc phòng và An ninh (*)	3(2,1,5)	45	21	21	3
CNTT4200	Tin học	3(1,2,3)	45	15	29	1
KHCB441	Tiếng Anh 1	3(1,2,3)	60	20	30	2
KHCB442	Tiếng Anh 2	2(1,1,3)	30	10	26	2
KT401	Kỹ năng mềm (*)	4(4,0,8)	60	55		5
II	Các môn học văn hóa	74	1110	1074		36
KHCB401	Toán 1	4	60	58		2
KHCB405	Toán 2	4	60	58		2
KHCB409	Toán 3	4	60	58		2
KHCB413	Toán 4	4	60	58		2
KHCB419	Toán 5	5	75	73		2

Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
KHCB420	Toán 6	5	75	73		2
KHCB402	Vật lí 1	4	60	58		2
KHCB406	Vật lí 2	4	60	58		2
KHCB410	Vật lí 3	4	60	58		2
KHCB414	Vật lí 4	4	60	58		2
KHCB404	Ngữ văn 1	4	60	58		2
KHCB408	Ngữ văn 2	4	60	58		2
KHCB412	Ngữ văn 3	4	60	58		2
KHCB416	Ngữ văn 4	4	60	58		2
KHCB403	Hóa học 1	4	60	58		2
KHCB407	Hóa học 2	4	60	58		2
KHCB411	Hóa học 3	4	60	58		2
KHCB415	Hóa học 4	4	60	58		2
III	Các môn học chuyên môn ngành, nghề	46	1200	261	915	24
<i>III.1</i>	<i>Môn học cơ sở</i>	<i>16</i>	<i>375</i>	<i>95</i>	<i>270</i>	<i>10</i>
KT424	Kỹ thuật nghiệp vụ thương mại	3(2,1,5)	60	28	30	2
CNTT414	Kỹ thuật lập trình 1	3(1,2,3)	75	13	60	2
CNTT405	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3(1,2,3)	75	13	60	2
CNTT411	Thiết kế Web	4(2,2,5)	90	28	60	2
CNTT484	Mạng máy tính và Internet	3(1,2,3)	75	13	60	2
<i>III.2</i>	<i>Môn học chuyên môn ngành, nghề</i>	<i>26</i>	<i>750</i>	<i>123</i>	<i>615</i>	<i>12</i>
KT480	Pháp luật thương mại điện tử	2(1,1,3)	45	13	30	2
KT483	Nghiệp vụ vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong thương mại điện tử	3(1,2,3)	75	13	60	2
KT482	Lập kế hoạch kinh doanh	3(2,1,5)	60	28	30	2

Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	thương mại điện tử					
KT481	Marketing điện tử	3(1,2,3)	75	13	60	2
CNTT412	Lập trình PHP	4(2,2,5)	90	28	60	2
CNTT486	Ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử	4(2,2,5)	90	28	60	2
CNTT462	Đồ án CNTT trong thương mại điện tử.	1(0,1,0)	45		45	
CNTT470	Thực tập tốt nghiệp	6(0,6,0)	270		270	
III.3	Môn học tự chọn (Chọn 2 trong 4 môn)	4	75	43	30	2
CNTT487	An ninh mạng và chữ ký số	2(1,1,3)	45	13	30	2
KT428	Khai báo hải quan điện tử	2(2,0,4)	30	28		2
KT484	Thực hành giao dịch B2B, B2C, C2C	2(0,2,1)	60		60	
CNTT453	Phát triển ứng dụng IoT	2(1,1,3)	45	13	30	2
Tổng cộng		139	2625	1484	1063	78

Các môn học được gắn dấu (*), Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh và Kỹ năng mềm không tính vào điểm trung bình chung học tập nhưng là môn học điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp.

4. Kế hoạch giảng dạy

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Tên môn học: Học trước (a) Song hành (b)	Ghi chú
Học kỳ 1			18		
<i>Môn học bắt buộc</i>			18		
1	KHCB404	Ngữ văn 1	4(4,0,8)		
2	KHCB401	Toán 1	4(4,0,8)		
3	KT401	Kỹ năng mềm (*)	4(4,0,8)		
4	LLCT402	Giáo dục Chính trị	2(1,1,3)		
5	LLCT406	Pháp luật	1(1,0,2)		

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Tên môn học: Học trước (a) Song hành (b)	Ghi chú
6	KHCB424	Giáo dục thể chất (*)	1(0,1,1)		
7	KT480	Pháp luật thương mại điện tử	2(1,1,3)		
<i>Môn học tự chọn</i>			0		
Học kỳ 2			24		
<i>Môn học bắt buộc</i>			24		
8	KHCB417	Giáo dục Quốc phòng và An ninh (*)	3(2,1,5)		
9	KHCB405	Toán 2	4(4,0,8)		
10	KHCB402	Vật lí 1	4(4,0,8)		
11	KHCB408	Ngữ văn 2	4(4,0,8)		
12	CNTT4200	Tin học	3(1,2,3)		
13	KT424	Kỹ thuật nghiệp vụ thương mại	3(2,1,5)	KT480 (a)	
14	CNTT405	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3(1,2,3)		
<i>Môn học tự chọn</i>			0		
Học kỳ 3			23		
<i>Môn học bắt buộc</i>			23		
15	KHCB403	Hóa học 1	4(4,0,8)		
16	KHCB409	Toán 3	4(4,0,8)		
17	KHCB406	Vật lí 2	4(4,0,8)		
18	KHCB412	Ngữ văn 3	4(4,0,8)		
19	CNTT414	Kỹ thuật lập trình 1	3(1,2,3)		
20	CNTT411	Thiết kế Web	4(2,2,5)	CNTT405 (a)	
<i>Môn học tự chọn</i>			0		
Học kỳ 4			25		
<i>Môn học bắt buộc</i>			25		
21	KHCB407	Hóa học 2	4(4,0,8)		
22	KHCB416	Ngữ văn 4	4(4,0,8)		
23	KHCB413	Toán 4	4(4,0,8)		
24	KHCB410	Vật lí 3	4(4,0,8)		
25	KT483	Nghiệp vụ vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong thương mại điện tử	3(1,2,3)	KT424 (a)	
26	KT481	Marketing điện tử	3(1,2,3)	CNTT411 (a)	
27	CNTT484	Mạng máy tính và Internet	3(1,2,3)		

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Tên môn học: Học trước (a) Song hành (b)	Ghi chú
<i>Môn học tự chọn</i>			0		
Học kỳ 5			25		
<i>Môn học bắt buộc</i>			21		
28	KHCB411	Hóa học 3	4(4,0,8)		
29	KHCB414	Vật lí 4	4(4,0,8)		
30	KHCB419	Toán 5	5(5,0,10)		
31	KHCB441	Tiếng Anh 1	3(1,2,3)		
32	CNTT412	Lập trình PHP	4(2,2,5)	CNTT411 (a)	
33	CNTT462	Đồ án CNTT trong thương mại điện tử	1(0,1,0)	CNTT412 (b)	
<i>Môn học tự chọn (Chọn 2 trong 4 môn)</i>			4		
34	CNTT487	An ninh mạng và chữ ký số	2(1,1,3)	CNTT484 (a)	
35	KT428	Khai báo hải quan điện tử	2(2,0,4)	KT483 (a)	
36	KT484	Thực hành giao dịch B2B, B2C, C2C	2(0,2,1)	KT483 (a)	
37	CNTT453	Phát triển ứng dụng IoT	2(1,1,3)	CNTT484 (a)	
Học kỳ 6			24		
<i>Môn học bắt buộc</i>			24		
38	KHCB415	Hóa học 4	4(4,0,8)		
39	KHCB420	Toán 6	5(5,0,10)		
40	KHCB442	Tiếng Anh 2	2(1,1,3)	KHCB441 (a)	
41	KT482	Lập kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử	3(2,1,5)	CNTT412 (a) CNTT487 (a)	
42	CNTT486	Ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử	4(2,2,5)	CNTT487 (a)	
43	CNTT470	Thực tập tốt nghiệp	6(0,6,0)	CNTT486 (b) KT482 (b)	
<i>Môn học tự chọn</i>			0		
Tổng cộng			139		

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

5.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, nhà trường bố trí tham quan một số cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

5.2. Hướng dẫn kiểm tra hết môn học:

Thực hiện theo Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. HCM.

5.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. HCM.

5.4. Các chú ý khác (nếu có)

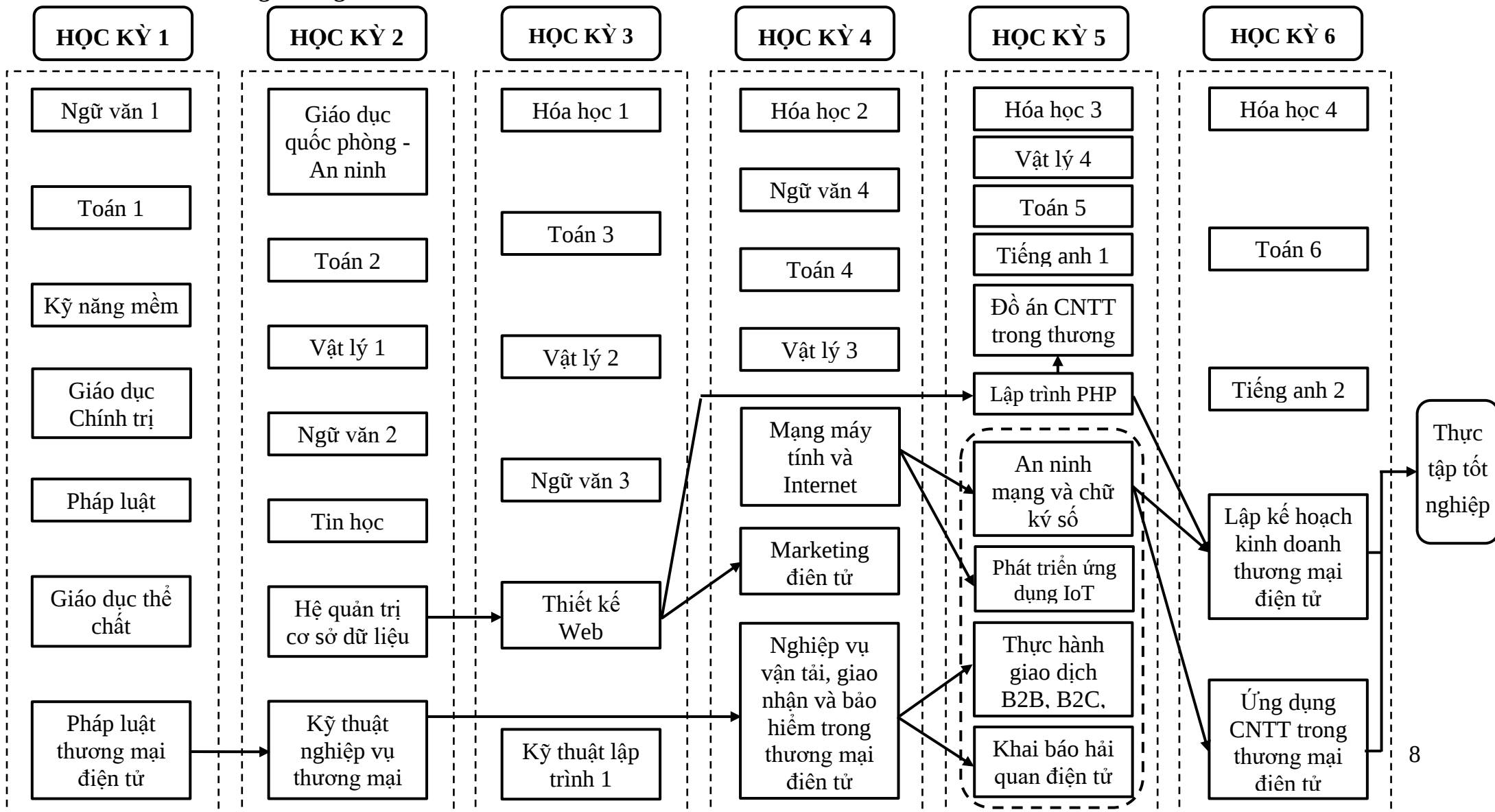
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Thương mại điện tử

Mã ngành, nghề: 5340122



CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ THƯƠNG MẠI

Mã môn học: KT424

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Kỹ thuật nghiệp vụ thương mại thuộc nhóm các môn học kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy sau khi đã học xong các môn cơ sở
- Tính chất: Kỹ thuật nghiệp vụ thương mại là môn học nghiệp vụ, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ kinh doanh thương mại (thương mại trong nước và thương mại quốc tế) và thực hiện trong thương mại điện tử.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được nghiệp vụ kinh doanh thương mại của doanh nghiệp thương mại;
 - + Trình bày được kỹ thuật cơ bản về giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa trong nước và quốc tế;
 - + Xây dựng được quy trình tổ chức thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa xuất nhập khẩu;
 - + Mô tả được các giao dịch B2B, B2C trong thương mại điện tử, quy trình giao dịch, ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa trong thương mại điện tử.
- Kỹ năng:
 - + Vận dụng kiến thức về kỹ thuật nghiệp vụ thương mại để thực hiện được và thành công các giao dịch kinh doanh trong thực tiễn;
 - + Tổ chức thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa xuất nhập khẩu trong Doanh nghiệp;
 - + Vận dụng kiến thức về kỹ thuật nghiệp vụ thương mại để thực hiện được các giao dịch kinh doanh trong thương mại điện tử.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức tuân thủ quy trình và Luật pháp

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	BÀI MỞ ĐẦU: Tổng quan về thương mại hàng hóa	4	4		

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
2	Chương 1: Nghiệp vụ kinh doanh thương mại của doanh nghiệp thương mại Tổ chức nguồn hàng và mua hàng của doanh nghiệp thương mại Dự trữ hàng hoá và thời gian lưu thông hàng hoá Tổ chức bán hàng của doanh nghiệp thương mại Các phương thức mua bán hàng hoá trên thị trường thế giới	8	5	3	
3	Chương 2: INCOTERMS 2000 và các phương thức thanh toán quốc tế cơ bản Incoterms 2000 Các phương thức thanh toán quốc tế cơ bản	15	6	9	
4	Chương 3: Giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa Giao dịch Đàm phán thương mại Ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá	18	7	10	1
5	Chương 4: Giao dịch trong thương mại điện tử Giao dịch giữa các doanh nghiệp với nhau (B2B) Giao dịch giữa các doanh nghiệp với người tiêu thụ (B2C) Hợp đồng trong thương mại điện tử	15	6	8	1
Tổng cộng		60	28	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: **Tổng quan về thương mại hàng hóa**

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

Chương 1: **Nghiệp vụ kinh doanh thương mại của doanh nghiệp thương mại**

Thời gian: 8 giờ (LT: 5 giờ; TH: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vai trò và tổ chức nguồn hàng của doanh nghiệp thương mại; vai trò của dự trữ hàng hóa và rút ngắn thời gian lưu thông hàng hóa;
- Trình bày được các phương thức mua bán hàng hóa trên thế giới hiện nay.

2. Nội dung chương:

2.1. Tổ chức nguồn hàng và mua hàng của doanh nghiệp thương mại

2.1.1. Vai trò và tổ chức nguồn hàng

2.1.2. Phân loại nguồn hàng

2.1.3. Các hình thức tạo nguồn

2.1.4. Tổ chức tạo nguồn hàng và quản lý mua hàng của doanh nghiệp thương mại

2.1.4.1. Nghiên cứu nguồn hàng, lựa chọn nguồn hàng và lựa chọn người cung ứng

2.1.4.2. Xây dựng mạng lưới mua

2.1.4.3. Lựa chọn phương thức mua hàng và phương thức thanh toán

2.1.4.4. Áp dụng có hiệu quả biện pháp kinh tế để phát triển nguồn hàng

2.1.4.5. Thiết lập quan hệ gắn bó giữa doanh nghiệp thương mại với các cơ sở sản xuất và hỗ trợ giúp đỡ các cơ sở sản xuất phát triển

2.2. Dự trữ hàng hoá và thời gian lưu thông hàng hoá

2.2.1. Dự trữ hàng hoá

2.2.1.1. Vai trò của dự trữ hàng hoá trong kinh doanh thương mại

2.2.1.2. Phân loại dự trữ hàng hoá

2.2.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến dự trữ hàng hoá của doanh nghiệp

2.2.2. Thời gian thông hàng hoá

2.2.2.1. Khái niệm

2.2.2.2. Ý nghĩa của rút ngắn thời gian lưu thông

2.2.2.3. Những biện pháp để rút ngắn thời gian lưu thông

2.3. Tổ chức bán hàng của doanh nghiệp thương mại

2.3.1. Bán lẻ

2.3.2. Bán buôn

2.4. Các phương thức mua bán hàng hoá trên thị trường thế giới

2.4.1. Mua bán trực tiếp

2.4.1.1. Khái niệm

2.4.1.2. Đặc điểm

2.4.1.3. Ưu và nhược điểm

2.4.2. Mua bán qua trung gian

2.4.2.1. Đại lý

2.4.2.2. Môi giới

2.4.3. Mua bán đối lưu.

2.4.3.1. Khái niệm

- 2.4.3.2. Các loại
- 2.4.3.3. Yêu cầu cân bằng trong mua bán đối lưu
- 2.4.4. Đấu giá.
 - 2.4.4.1. Khái niệm
 - 2.4.4.2. Đặc điểm
 - 2.4.4.3. Các loại hình
 - 2.4.4.4. Cách thức tiến hành
- 2.4.5. Đấu thầu
 - 2.4.5.1. Khái niệm
 - 2.4.5.2. Đặc điểm
 - 2.4.5.3. Các loại hình
 - 2.4.5.4. Cách thức tiến hành
- 2.4.6. Mua bán tại hội chợ và triển lãm
 - 2.4.6.1. Khái niệm
 - 2.4.6.2. Cách thức tiến hành
- 2.4.7. Mua bán tại sở giao dịch
 - 2.4.7.1. Khái niệm
 - 2.4.7.2. Đặc điểm
 - 2.4.7.3. Các loại hình mua bán
- 2.4.8. Tái xuất
 - 2.4.8.1. Khái niệm
 - 2.4.8.2. Đặc điểm
 - 2.4.8.3. Các loại hình tái xuất
- 2.4.9. Gia công
 - 2.4.9.1. Khái niệm
 - 2.4.9.2. Đặc điểm
 - 2.4.9.3. Các hình thức
 - 2.4.9.4. Ưu và nhược điểm của gia công quốc tế

2.5. Thực hành

Giáo viên đưa ra các ví dụ tình huống thực tiễn, chia lớp thành các nhóm để thảo luận so sánh ưu và nhược điểm của một số phương thức mua bán phổ biến, vận dụng vào thực tiễn kinh doanh:

- So sánh đặc điểm, ưu và nhược điểm của phương thức mua bán trực tiếp và mua bán qua trung gian
- Giả sử bạn muốn bán một lô hàng cà phê với số lượng 15 tấn, bạn sẽ chọn phương thức mua bán nào để có lợi nhất? Tại sao?
- Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt nam như gạo, cà phê thường phải xuất khẩu qua trung gian. Hãy tìm hiểu lý do tại sao và cách khắc phục tình trạng đó.

Giáo viên gợi ý, nhận xét đánh giá kết quả và giải đáp.

Chương 2: Incoterms 2000 và các phương thức thanh toán quốc tế cơ bản

Thời gian: 15 giờ (LT: 6 giờ; TH: 9 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được bản chất của các điều kiện thương mại quốc tế của Incoterms 2000.
- Trình bày được ý nghĩa và ứng dụng của incoterms vào thực tiễn kinh doanh mua bán xuất nhập khẩu hàng hóa.
- Trình bày được khái niệm, bản chất, ưu nhược điểm của các phương thức thanh toán quốc tế cơ bản.

2. Nội dung chương:

2.1. Incoterms 2000

- 2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của incoterms
- 2.1.2. Vai trò của incoterms
- 2.1.3. Kết cấu của incoterms 2000
- 2.1.4. Nội dung cơ bản của incoterms 2000

2.2. Các phương thức thanh toán quốc tế cơ bản

- 2.2.1. Phương thức thanh toán nhờ thu
- 2.2.2. Phương thức thanh toán chuyển tiền
- 2.2.3. Phương thức đổi chứng từ trả tiền
- 2.2.4. Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ

2.3. Thực hành

- Giáo viên đưa ra các tình huống cụ thể về một số điều khoản thỏa thuận về mua bán hàng hóa ngoại thương giữa các đối tác. Yêu cầu người học lựa chọn điều kiện thương mại của incoterms 2000 áp dụng cho phù hợp.
- Phân tích về quan niệm xuất FOB, nhập CIF của một số Doanh nghiệp Việt nam hiện nay. Sự lựa chọn điều kiện thương mại như vậy có đúng không?
- Chia lớp thành các nhóm thảo luận làm bài, giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả và giải đáp.

Chương 3: Giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa

Thời gian: 18 giờ (LT: 7 giờ; TH: 10 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được nội dung cơ bản của công việc giao dịch và các bước giao dịch, đàm phán kinh doanh trong nước và ngoại thương.
- Trình bày được quá trình lựa chọn đơn hàng có lợi thông qua việc quy dẫn giá hàng hóa về cùng một điều kiện thích hợp.

2. Nội dung chương:

2.1. Giao dịch

- 2.1.1. Hỏi hàng
- 2.1.2. Chào hàng
- 2.1.3. Đặt hàng
- 2.1.4. Hoàn giá
- 2.1.5. Chấp nhận

- 2.1.6. Xác nhận
- 2.1.7. Quy dẫn giá hàng xuất nhập khẩu
- 2.2. Đàm phán thương mại
 - 2.2.1. Khái niệm
 - 2.2.2. Nguyên tắc cơ bản của đàm phán
 - 2.2.3. Các bước thực hiện đàm phán
 - 2.2.4. Các hình thức đàm phán
- 2.3. Ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá
 - 2.3.1. Các loại hợp đồng mua bán hàng hoá
 - 2.3.2. Hình thức của hợp đồng
 - 2.3.3. Các điều khoản chính của hợp đồng
 - 2.3.3.1. Tên hàng
 - 2.3.3.2. Số lượng, trọng lượng
 - 2.3.3.3. Chất lượng
 - 2.3.3.4. Bao bì, đóng gói, ký hiệu, mã hiệu
 - 2.3.3.5. Điều kiện cơ sở giao hàng
 - 2.3.3.6. Điều kiện giá cả
 - 2.3.3.7. Điều kiện thanh toán
 - 2.3.3.8. Điều kiện về vận tải và giao nhận hàng hoá
 - 2.3.3.9. Điều kiện bảo hiểm
 - 2.3.3.10 Điều kiện bất khả kháng
 - 2.3.3.11. Điều kiện về khiếu nại
 - 2.3.3.12. Điều kiện bảo hành
 - 2.3.3.13. Điều kiện về trọng tài
 - 2.3.3.14. Điều kiện về pháp lý
 - 2.3.3.15. Điều kiện hiệu lực của hợp đồng

2.4. Thực hành

- Giáo viên đưa ra bài tập cụ thể (về một lô hàng cần giao dịch mua, bán) yêu cầu người học soạn các thư giao dịch hỏi hàng, chào hàng, đặt hàng, hoàn giá, chấp thuận, xác nhận phù hợp tương ứng theo trình tự.

- Giáo viên đưa ra bài tập về một số đơn hàng mua bán hàng hóa có các điều kiện giao hàng (FOB, CIF,..), thanh toán khác nhau (trả nhanh, trả chậm..). Yêu cầu người học dùng phương pháp quy dẫn giá hàng xuất nhập khẩu để tính toán so sánh lựa chọn được đơn hàng tối ưu.

- Giáo viên đưa ra một số hợp đồng mua bán hàng hóa mẫu thực tế (nội địa và ngoại thương). Yêu cầu người học nghiên cứu, đọc dịch các điều khoản chủ yếu và so sánh, phân tích hiểu được nội dung các điều khoản trong từng hợp đồng.

Chia lớp thành các nhóm thảo luận làm bài, giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả và giải đáp.

2.5. Kiểm tra

Chương 4: Giao dịch trong thương mại điện tử

Thời gian: 15 giờ (LT: 6 giờ; TH: 8 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được bản chất của các giao dịch B2B và B2C.
- Trình bày được sự khác biệt của giao dịch trong thương mại điện tử so với giao dịch trong thương mại truyền thống.
- Trình bày được những đặc điểm, nội dung, quy trình ký kết của hợp đồng thương mại điện tử và những vấn đề cần lưu ý khi hợp đồng mua bán, XNK hàng hóa được tiến hành bằng phương pháp điện tử và rủi ro tranh chấp trong quá trình thực hiện.

2. Nội dung chương:

2.1. Giao dịch giữa các doanh nghiệp với nhau (B2B)

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Sàn giao dịch B2B

2.1.3. Lợi ích của B2B

2.1.4. Rào cản trong B2B

2.1.5. Một số khác biệt cơ bản khi giao dịch trong thương mại điện tử so với giao dịch trong thương mại truyền thống

2.2. Giao dịch giữa các doanh nghiệp với người tiêu thụ (B2C)

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Sự khác biệt giữa B2C và B2B

2.2.3. Tổ chức hoạt động B2C của doanh nghiệp

2.3. Hợp đồng trong thương mại điện tử

2.3.1. Khái niệm

2.3.2. Đặc điểm, hình thức

2.3.3. Quy trình ký kết

2.3.4. Phân loại hợp đồng thương mại điện tử

2.3.5. Nội dung cơ bản của hợp đồng thương mại điện tử

2.3.6. Quy định về giá trị pháp lý đối với hợp đồng thương mại điện tử

2.3.7. Những vấn đề cần lưu ý khi hợp đồng mua bán, XNK hàng hóa được tiến hành bằng phương pháp điện tử và rủi ro tranh chấp trong quá trình thực hiện

2.3.7.1. Một số biện pháp xử lý

2.4. Thực hành

Giáo viên đưa ra một số chủ đề, yêu cầu người học thảo luận:

- Hãy cho biết sự khác biệt của hoạt động mua bán xuất nhập khẩu trong thương mại điện tử so với hoạt động mua bán xuất nhập khẩu truyền thống

- Một số chủ đề liên quan khác về giao dịch trong thương mại điện tử.

Chia lớp thành các nhóm thảo luận làm bài, giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả và giải đáp.

2.5. Kiểm tra

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, micro.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Theo yêu cầu giáo viên

4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu giáo viên

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt được các yêu cầu sau:

+ Trình bày được các khái niệm và nội dung liên quan về Kỹ thuật nghiệp vụ thương mại.

+ Có khả năng phân tích, đánh giá hoạt động nghiệp vụ thương mại

- Kỹ năng:Đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên trong bài thực hành đạt được các yêu cầu sau:

+ Thực hiện nghiệp vụ thương mại.

+ Đưa ra được các giải pháp hiệu quả trong hoạt động nghiệp vụ thương mại.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có khả năng tự duy độc lập.

+ Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn;

- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành;

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận hoặc trắc nghiệm);

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giải thích các khái niệm liên quan đến nghiệp vụ thương mại.

+ Trình bày đầy đủ thành phần trong nghiệp vụ thương mại

+ Hướng dẫn sinh viên làm các công cụ về nghiệp vụ thương mại.

+ Sử dụng phương pháp phát vấn.

+ Phân nhóm cho các sinh viên thực hiện các bài thực hành.

- Đối với người học:

+ Sinh viên trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm.

+ Thực hiện các bài tập thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình Thương mại 1, Trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà nội.

[2] Giáo trình kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương, Sở Giáo dục Hà nội.

[3] GS.TS. Võ Thanh Thu, Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu, Nhà xuất bản lao động xã hội

[4] PGS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân, Giáo trình kỹ thuật ngoại thương, NXB Lao động xã hội

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: KỸ THUẬT LẬP TRÌNH 1

Mã môn học: CNTT414

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ; (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học song song với môn học Tin học.
- Tính chất: Là môn học bắt buộc nằm trong các môn học cơ sở. Môn học này yêu cầu phải có tư duy logic và kiến thức về toán sơ cấp.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức: Sau khi học xong sinh viên có các kiến thức cơ bản về kỹ thuật lập trình như cấu trúc rẽ nhánh, vòng lặp, hàm, hàm đệ quy
- Kỹ năng:
 - + Sử dụng thành thạo cấu trúc rẽ nhánh, vòng lặp, hàm, hàm đệ quy trong lập trình bằng ngôn ngữ C/C++
 - + Lập trình được các bài toán đơn giản dùng C/C++
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có khả năng tự duy độc lập trong lập trình.
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm liên quan đến lập trình.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Các khái niệm cơ bản của ngôn ngữ lập trình C/C++	5	4	1	0
	1. Khái quát về ngôn ngữ lập trình C/C++	3	2	1	
	2. Các kiểu dữ liệu cơ sở	1	1		
	3. Biểu thức – Toán tử - Câu lệnh	1	1		
2	Chương 2: Các hàm nhập xuất	6	3	3	0

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	1. Hàm printf() và scanf()	3	1	2	
	1. Hàm getche() và getch()	1	1		
	2. Nhập xuất dữ liệu dùng cin và cout	2	1	1	
3	Chương 3: Cấu trúc điều khiển	26	2	23	1
	Cấu trúc rẽ nhánh	10	1	9	
	Vòng lặp	12	1	11	
	Ôn tập và kiểm tra	4		3	1
4	Chương 4: Hàm	34	4	29	1
	1. Tổng quan về hàm trong C/C++	15	2	13	
	2. Vấn đề tầm vực	5	1	4	
	3. Đệ quy	10	1	9	
	Ôn tập và kiểm tra	4		3	1
	Ôn tập cuối kỳ	4		4	
Tổng cộng		75	13	60	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1 : CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN CỦA NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH C/C++

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong người học có khả năng:

- Biết các khái niệm cơ bản của ngôn ngữ lập trình C/C++ như kiểu dữ liệu cơ sở, biểu thức toàn tử câu lệnh.
- Cách tạo project và file mã nguồn chương trình C/C++ bằng Visual Studio .Net, Dev-C++.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái quát về ngôn ngữ lập trình C/C++

Thời gian: 3 giờ

2.1.1. Giới thiệu

2.1.1.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1.2. Giới thiệu ngôn ngữ C/C++

2.1.1.3. Môi trường lập trình

2.1.2. Các thành phần cơ bản của ngôn ngữ C/C++

2.1.2.1. Bộ ký tự của C

- 2.1.2.2. Các từ khóa
- 2.1.2.3. Tên và cách đặt tên
- 2.1.2.4. Cách ghi lời giải thích
- 2.1.2.5. Câu lệnh và dấu chấm câu
- 2.1.2.6. Cấu trúc của chương trình
- 2.1.2.7. Các bước lập trình cơ bản
- 2.1.3. Cách tạo file mã nguồn chương trình C/C++ bằng Visual Studio .Net
- 2.1.3.1. Khởi động Visual Studio.Net
- 2.1.3.2. Tạo Project
- 2.1.3.3. Tạo file mã nguồn
- 2.1.4. Cách tạo file mã nguồn chương trình C/C++ bằng Dev-C++
- 2.1.4.1. Khởi động Dev-C++
- 2.1.4.2. Tạo Project
- 2.1.4.3. Tạo file mã nguồn

2.2. Các kiểu dữ liệu cơ sở

Thời gian: 1 giờ

- 2.2.1. Các kiểu dữ liệu cơ bản
- 2.2.1.1. Kiểu ký tự
- 2.2.1.2. Kiểu số nguyên
- 2.2.1.3. Kiểu số thực
- 2.2.2. Khái niệm về biến, hằng
- 2.2.2.1. Hằng
- 2.2.2.2. Biến

2.3. Biểu thức – Toán tử - Câu lệnh

Thời gian: 1 giờ

- 2.3.1. Biểu thức và các toán tử
- 2.3.1.1. Khái niệm biểu thức
- 2.3.1.2. Các toán tử
- 2.3.1.2.1. Toán tử số học
- 2.3.1.2.2. Toán tử quan hệ
- 2.3.1.2.3. Toán tử logic
- 2.3.1.2.4. Toán tử tăng giảm
- 2.3.1.2.5. Toán tử điều kiện
- 2.3.1.2.6. Các toán tử khác
- 2.3.2. Lệnh và khối lệnh
- 2.3.3. Chuyển đổi kiểu dữ liệu
- 2.3.4. Các hàm có sẵn trong C
- 2.3.4.1. Các tập tin header

Chương 2 : CÁC HÀM NHẬP/XUẤT

Thời gian: 6 giờ

- 1. Mục tiêu:** Sau khi học xong người học có khả năng:
- Hiểu và sử dụng thành thạo các hàm nhập xuất dữ liệu.

2. Nội dung chương

- | | |
|---|------------------|
| 2.1. Hàm printf() và scanf() | Thời gian: 3 giờ |
| 2.2. Hàm getch() và getche() | Thời gian: 1 giờ |
| 2.3. Nhập xuất dữ liệu dùng cin và cout | Thời gian: 2 giờ |

Chương 3 : CẤU TRÚC ĐIỀU KHIỂN

Thời gian: 26 giờ

- 1. Mục tiêu:** Sau khi học xong người học có khả năng:
- Hiểu và sử dụng thành thạo các cấu trúc điều khiển.

2. Nội dung chương

2.1. Cấu trúc rẽ nhánh

Thời gian: 10 giờ

- 2.1.1. Lệnh if ...else .
- 2.1.2. Lệnh switch...case

2.2. Vòng lặp

Thời gian: 12 giờ

- 2.2.1. Vòng lặp for
- 2.2.2. Vòng lặp while
- 2.2.3. Vòng lặp do ...while

Chương 4 : HÀM

Thời gian: 34 giờ

- 1. Mục tiêu:** Sau khi học xong người học có khả năng:
- Lập trình thành thạo theo modun (dùng hàm);
 - Cài đặt hàm đệ quy;

2. Nội dung chương:

2.1. Tổng quan về hàm trong C/C++

Thời gian: 15 giờ

- 2.1.1. Khái niệm
 - 2.1.1.2. Công dụng của hàm
- 2.1.2. Cấu trúc của hàm
 - 2.1.2.1. Cấu trúc
 - 2.1.2.1.1. Phân khai báo và mô tả hàm
 - 2.1.2.1.2. Phần cài đặt hàm
 - 2.1.2.2. Cách trình bày phân khai báo và cài đặt hàm
 - 2.1.2.3. Lệnh return và exit
- 2.1.3. Sử dụng hàm
 - 2.1.3.1. Hàm không trả về giá trị
 - 2.1.3.2. Hàm trả về giá trị
- 2.1.4. Truyền tham số
 - 2.1.4.1. Tham số thực

- 2.1.4.2. Tham số hình thức
- 2.1.4.2.1. Tham số hình thức trị
- 2.1.4.2.2. Tham số hình thức biến

2.2. Vấn đề tầm vực

Thời gian: 5 giờ

- 2.2.1. Khái niệm tầm vực
- 2.2.2. Quy tắc cơ bản về tầm vực
- 2.2.2.1. Tầm vực của hàm
- 2.2.2.2. Tầm vực của biến
- 2.2.2.2.1. Biến toàn cục
- 2.2.2.2.2. Biến cục bộ

2.3. Độ quy

Thời gian: 10 giờ

- 2.3.1. Khái niệm
- 2.3.1.1. Khái niệm về đệ quy
- 2.3.1.2. Cấu trúc của hàm đệ quy
- 2.3.2. Các ví dụ
- 2.3.2.1. Bài toán tính $n!$
- 2.3.2.1.1. Dùng giải thuật lặp
- 2.3.2.1.2. Dùng giải thuật đệ quy
- 2.3.2.2. Bài toán tính số hạng thứ n của dãy Fibonacci
- 2.3.2.2.1. Dùng giải thuật lặp
- 2.3.2.2.2. Dùng giải thuật đệ quy
- 2.3.3. Các loại đệ quy
- 2.3.4. Khử đệ quy

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng máy tính.
2. Trang thiết bị máy móc: Hệ thống máy tính có nối mạng và cài đặt chương trình dịch ngôn ngữ C/C++, Netsupport School.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng, viết lông, USB
4. Các điều kiện khác: Micro, loa, máy lạnh, quạt.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Kiến thức:
 - + Câu lệnh nhập/xuất
 - + Cấu trúc điều khiển
 - + Hàm đệ quy.
 - Kỹ năng:
 - + Sử dụng câu lệnh nhập/xuất
 - + Sử dụng các cấu trúc điều khiển

- + Cài đặt hàm đệ quy.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có khả năng tự duy độc lập.
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm.
- 2. Phương pháp: thực hiện các bài kiểm tra/bài tập lớn trên lớp, kiểm tra cuối kỳ

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Nên dẫn dắt người học tìm ra ý tưởng thuật toán trước khi bắt tay vào cài đặt hàm.
 - + Cần hướng dẫn người học cách sửa lỗi và chạy debug.
 - + Cần chú ý hướng dẫn người học lập trình theo chuẩn, đặc biệt là cách trình bày cấu trúc câu lệnh.
- Đối với người học:
 - + Cần chú ý nắm vững ý tưởng thuật toán trước khi bắt tay vào thực hiện bài tập.
 - + Chú ý đọc hiểu các câu thông báo lỗi để rút ngắn thời gian sửa lỗi.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Các cấu trúc điều khiển
- Cách lập trình theo modun (dùng hàm)
- Cách cài đặt hàm đệ quy.

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Giáo trình môn Kỹ thuật Lập trình, Khoa CNTT trường CĐKT Lý Tự Trọng.
- [2]. Phạm Văn Át, Kỹ thuật lập trình C, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật
- [3]. Nguyễn Đình Tê & Hoàng Đức Hải, Giáo trình Lý thuyết và bài tập ngôn ngữ C, Nhà xuất bản Giáo dục

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU

Mã môn học: CNTT405

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ; (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học sau môn học Cơ sở dữ liệu
- Tính chất: Là một trong các môn học cơ sở. Môn học này yêu cầu phải có kiến thức về cơ sở dữ liệu.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức: Sau khi học xong sinh viên có các kiến thức cơ bản về quản lý cơ sở dữ liệu trên hệ quản trị csdl & khai thác csdl:
 - + Tổng quan về Microsoft SQL Server và ngôn ngữ T-SQL
 - + Tạo và quản trị cơ sở dữ liệu
 - + Truy xuất và hiệu chỉnh cơ sở dữ liệu
 - + Thủ tục nội tại (Stored Procedure)
- Kỹ năng:
 - + Biết các kiến thức cơ bản và việc quản lý cơ sở dữ liệu bằng hệ quản trị CSDL SQL Server như tạo lập cơ sở dữ liệu quan hệ (CSDL) có các thành phần chính : các bảng (TABLE), các ràng buộc toàn vẹn (CONSTRAINT) trên CSDL, các bảng ảo (VIEW),..
 - + Các kỹ năng quản lý bảng (TABLE) như thao tác (thêm/xóa/sửa) dữ liệu trên bảng, quản lý dữ liệu, tạo các câu query có chọn lọc ,có nhóm, có thống kê, tạo các index, có khả năng tạo các Stored Procedure, các trigger để làm cơ sở cho môn lập trình cơ sở dữ liệu.
 - + Lập trình với cơ sở dữ liệu bằng ngôn ngữ lập trình T-SQL để viết các xử lý tính toán, các xử lý kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu và quản lý bảo mật dữ liệu trên SQL Server 2005
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Quản lý và khai thác thông tin của một cơ sở dữ liệu trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL SERVER 2005.
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm liên quan đến môn học và tự phát triển trên hệ quản trị phiên bản cao hơn.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Tổng quan về Microsoft SQL Server 2005 và ngôn ngữ T-SQL	2	2		
	1.1 Tổng quan về MS SQL Server 2005	1	1	0	
	2.2 Các khái niệm ngôn ngữ T-SQL	1	1	0	
2	Chương 2: Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu (DDL)	10	2	8	
	2.1. Tạo và thay đổi cấu trúc bảng.	5	1	4	
	2.2. Tính toán vện dữ liệu trong cơ sở dữ liệu.	5	1	4	
3	Chương 3: Ngôn ngữ thao tác dữ liệu (DML)	31	5	25	1
	3.1. Truy vấn đơn giản.	6	1	5	
	3.2. Truy vấn nâng cao.	12	2	10	
	3.3. Bảng ảo (virtual table - VIEW)	6	1	5	
	Ôn tập và kiểm tra	7	1	5	1
4	Chương 4: Thủ tục nội tại (Stored Procedure)	26	3	22	1
	4.1 Cấu trúc điều khiển	9	1	8	
	4.2. Thủ tục nội tại (Stored Procedure)	12	1	11	
	Ôn tập và kiểm tra	5	1	3	1
5	Ôn tập cuối kỳ	6	1	5	
Tổng cộng		75	13	60	2

2. Nội dung chi tiết:

CHƯƠNG 1: Tổng quan về Microsoft SQL Server 2005 và ngôn ngữ T-SQL

1. Mục tiêu: Sau khi học xong SV:

- Sinh viên hiểu được tổng quan về hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL SERVER 2005
- Hiểu các cơ sở dữ liệu và các chức năng trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL SERVER 2005
- Sinh viên nắm vững các tập lệnh T-SQL trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL SERVER 2005

2. Nội dung chương:

Thời gian: 2 giờ

2.1 TỔNG QUAN VỀ MS SQL SERVER 2005

2.1.1. Mô hình khách/chủ (Client/Server)

2.1.1.1. Khái niệm về cấu trúc vật lý

2.1.1.2. Khái niệm về các xử lý

2.1.2. Microsoft SQL Server là gì?

2.2.1. Lịch sử ra đời

2.2.2. Cài đặt MS SQL Server

2.2.3. Các tiện ích trong MS SQL Server

2.2.4. Đăng ký quản trị Microsoft SQL Server

2.2 CÁC KHÁI NIỆM NGÔN NGỮ T-SQL

2.2.1. Giới thiệu T-SQL

2.2.1.1. Biến trong T-SQL

2.2.1.2. Kiểu dữ liệu trong T-SQL

2.2.1.3. Chú thích trong T-SQL

2.2.1.4. Cấu trúc điều khiển

2.2.2. Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu (DDL)

2.2.2.1. Câu lệnh CREATE TABLE

2.2.2.2. Câu lệnh ALTER TABLE

2.2.2.3. Câu lệnh DROP TABLE

2.2.3. Ngôn ngữ thao tác dữ liệu (DML) và điều khiển dữ liệu (DCL)

2.2.3.1. Câu lệnh SELECT, INSERT, UPDATE, DELETE

2.2.3.2. Câu lệnh GRANT, REVOKE, DENY

2.2.4. Thực thi Câu lệnh T-SQL

2.2.4.1. Câu lệnh đơn

2.2.4.2. Batches (Lô)

2.2.4.3. Đoạn Script

CHƯƠNG 2: Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu (DDL).

1. Mục tiêu: Sau khi học xong SV:

- Sinh viên hiểu được cấu trúc cơ sở dữ liệu, tạo cơ sở dữ liệu trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL SERVER 2005

- Tạo và thay đổi được cấu trúc các bảng của một cơ sở dữ liệu

2. Nội dung chương

Thời gian: 12 giờ

- 2.1: Tạo và thay đổi cấu trúc bảng
 - 2.1.1. Cơ sở dữ liệu của SQL Server
 - 2.1.1.1. Khái niệm về cơ sở dữ liệu
 - 2.1.1.2. Các tập tin vật lý lưu trữ cơ sở dữ liệu
 - 2.1.1.3. Tạo mới cơ sở dữ liệu
 - 2.1.1.4. Xóa cơ sở dữ liệu đã có
- 2.2. Bảng dữ liệu (Table)
 - 2.2.1. Khái niệm về bảng
 - 2.2.2. Các thuộc tính của bảng
 - 2.2.3. Tạo cấu trúc bảng dữ liệu
 - 2.2.4. Xóa bảng đã tồn tại
- 2.3. Thay đổi cấu trúc bảng
 - 2.3.1. Thêm cột
 - 2.3.2. Hủy bỏ cột hiện có
 - 2.3.3. Sửa đổi kiểu dữ liệu của cột
 - 2.3.4. Đổi tên cột, tên bảng dữ liệu.
- 2.4: Tính toán vện dữ liệu trong cơ sở dữ liệu.
 - 2.4.1. Giới thiệu về ràng buộc toàn vẹn
 - 2.4.2. Các loại quy tắc kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu
 - 2.4.2.1. Kiểm tra duy nhất dữ liệu
 - 2.4.2.2. Kiểm tra tồn tại dữ liệu
 - 2.4.2.3. Kiểm tra miền giá trị
 - 2.4.2.4. Thêm ràng buộc mới vào trong bảng
 - 2.4.2.5. Hủy bỏ ràng buộc đã có trong bảng
 - 2.4.2.6. Tắt/ Bật quy tắc kiểm tra toàn vẹn dữ liệu
 - 2.4.3. Mô hình quan hệ dữ liệu
 - 2.4.3.1. Khái niệm về mô hình quan hệ dữ liệu
 - 2.4.3.2. Tạo mới mô hình quan hệ dữ liệu
 - 2.4.3.3. Các chức năng trong mô hình quan hệ dữ liệu

CHƯƠNG 3: Ngôn ngữ thao tác dữ liệu (DML)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong SV:

- Sinh viên nắm được cấu trúc một truy vấn đơn giản
- Thực hiện được các phép toán trên dữ liệu
- Thực hiện các truy vấn để truy xuất dữ liệu

2. Nội dung chương

Thời gian: 31 giờ

2.1: Truy vấn đơn giản.

2.1.1. Hiệu chỉnh dữ liệu:

2.1.1.1. Lệnh INSERT INTO

2.1.1.2. Lệnh DELETE FROM

2.1.1.3. Lệnh UPDATE SET

2.1.2. Câu lệnh truy vấn đơn giản

2.1.2.1. Lệnh SELECT FROM

2.1.2.2. Mệnh đề chọn các dòng dữ liệu

2.1.2.3. Mệnh đề sắp xếp dữ liệu

2.1.3. Hàm thường dùng:

2.1.3.1. Hàm chuyển đổi kiểu dữ liệu

2.1.3.2. Hàm ngày giờ

2.1.3.3. Hàm thường dùng:

2.1.3.4. Hàm toán học

2.1.3.5. Hàm xử lý chuỗi

2.2: Truy vấn nâng cao.

2.2.1. Các mệnh đề trong truy vấn nâng cao:

2.2.1.1. Mệnh đề nhóm dữ liệu

2.2.1.2. Mệnh đề lọc dữ liệu sau khi đã nhóm

2.2.1.3. Mệnh đề thống kê dữ liệu

2.2.2. Các mệnh đề trong truy vấn nâng cao:

2.2.2.1. Mệnh đề liên kết dữ liệu từ nhiều bảng

2.2.2.2. Mệnh đề nối dữ liệu từ hai truy vấn

2.2.2.3. Truy vấn con (SubQuery)

2.3 : Bảng ảo (virtual table - VIEW).

2.3.1. Khái niệm về bảng ảo

2.3.2. Tạo mới bảng ảo

2.3.3. Xem và cập nhật bảng ảo

2.3.4 Hủy bỏ bảng ảo

CHƯƠNG 4: Thủ tục nội tại (Stored Procedure)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong SV:

- Sinh viên nắm được các cấu trúc điều khiển sử dụng trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu.
- Xây dựng được các thủ tục truy xuất dữ liệu, xây dựng được các thủ tục với các tham số đầu vào đầu ra.

2. Nội dung chương

Thời gian: 26 giờ

2.1. Cấu trúc điều khiển

- 2.1.1. Cấu trúc IF...ELSE
- 2.1.2. Cấu trúc lặp WHILE
- 2.2. Thủ tục nội tại (Stored Procedure)
 - 2.2.1. Khái niệm về thủ tục nội tại
 - 2.2.2. Các hành động cơ bản với thủ tục nội tại
 - 2.2.2.1. Tạo mới thủ tục nội tại
 - 2.2.2.3. Gọi thực hiện thủ tục nội tại
 - 2.2.2.4. Hủy bỏ thủ tục nội tại
 - 2.2.3. Thay đổi nội dung của thủ tục nội tại
 - 2.2.3. Tham số bên trong thủ tục nội tại
 - 2.2.3.1. Tham số đầu vào
 - 2.2.3.2. Tham số đầu ra
 - 2.2.4. Một số vấn đề khác trong thủ tục nội tại
 - 2.2.4.1. Mã hóa nội dung thủ tục nội tại
 - 2.2.4.2. Biên dịch thủ tục nội tại
 - 2.2.4.3. Thủ tục lồng nhau
 - 2.2.4.4. Sử dụng lệnh RETURN trong thủ tục
 - 2.2.4.5. Tham số kiểu con trỏ bên trong thủ tục
 - 2.2.4.6. Thủ tục cập nhật dữ liệu
 - 2.2.4.7. Thủ tục hiển thị dữ liệu

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng máy tính.
2. Trang thiết bị máy móc: Hệ thống máy tính có nối mạng và cài đặt chương trình SQL SERVER 2005, Netsupport School.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng, viết lông, USB
4. Các điều kiện khác: Micro, loa, máy lạnh, quạt.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Kiến thức:
 - + Tổng quan về Microsoft SQL Server và ngôn ngữ T-SQL
 - + Tạo và quản trị cơ sở dữ liệu
 - + Truy xuất và hiệu chỉnh cơ sở dữ liệu
 - + Thủ tục nội tại (Stored Procedure)
 - Kỹ năng:
 - + Biết các kiến thức cơ bản và việc quản lý cơ sở dữ liệu bằng hệ quản trị CSDL SQL Server như tạo lập cơ sở dữ liệu quan hệ (CSDL) có các thành phần chính :

- các bảng (TABLE), các ràng buộc toàn vẹn (CONSTRAINT) trên CSDL, các bảng ảo (VIEW),..
- + Các kỹ năng quản lý bảng (TABLE) như thao tác (thêm/xóa/sửa) dữ liệu trên bảng, quản lý dữ liệu, tạo các câu query có chọn lọc ,có nhóm, có thống kê, tạo các index, có khả năng tạo các Stored Procedure, các trigger để làm cơ sở cho môn lập trình cơ sở dữ liệu.
- + Lập trình với cơ sở dữ liệu bằng ngôn ngữ lập trình T-SQL để viết các xử lý tính toán, các xử lý kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu và quản lý bảo mật dữ liệu trên SQL Server 2005
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có khả năng tự duy độc lập.
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm.
- 2. Phương pháp: thực hiện các bài kiểm tra/bài tập lớn trên lớp, kiểm tra cuối kỳ

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Sử dụng các công cụ mô phỏng để mô phỏng cho các nội dung trong chương trình.
 - + Nên cho ví dụ hoặc mô phỏng các thuật toán để dẫn dắt người học phát biểu ý tưởng của các nội dung.
- Đối với người học:
 - + Cần chú ý rèn luyện cách phát biểu ý tưởng trên các nội dung trước khi bắt tay vào cài đặt.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Quản lý các dịch vụ SQL SERVER
- Tạo và quản trị CSDL.
- Thực hiện được các loại truy vấn để lấy dữ liệu.
- Xây dựng được các thủ tục với các tham số vào ra để truy xuất dữ liệu

4. Tài liệu tham khảo:

Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình SQL Server 2005, TTTH trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên TPHCM.

Tài liệu tham khảo:

[2] SQL Server 2005 – Tác giả: Phạm Hữu Khang.

[3] Book Online trong Microsoft SQL Server.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: THIẾT KẾ WEB

Mã môn học: CNTT411

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học sau môn học Tin học
- Tính chất: Là một trong các môn học cơ sở.

II. Mục tiêu môn học:

Mục tiêu

- Kiến thức: Sau khi học xong sinh viên có các kiến thức cơ bản như:
 - + Nắm vững tổng quan về thiết kế Web, các bước xây dựng một website trong thực tế, từ đó giúp cho sinh viên xây dựng một website theo yêu cầu thực tiễn.
 - + Nắm vững được ngôn ngữ HTML5 cũng như kết hợp với CSS3 để tạo nên một trang web đúng chuẩn.
 - + Cung cấp kiến thức javascript để lập trình tạo sự tương tác giữa trang web và người sử dụng.
- Kỹ năng:
 - + Sử dụng thành thạo phần Adobe Photoshop CS6, Adobe Dreamweaver CS6 để xây dựng website một cách hiệu quả và chuyên nghiệp
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm liên quan đến môn học.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có khả năng tự duy độc lập trong thiết kế web
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm các kiến thức mới liên quan

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	CHƯƠNG 1: HTML	19	8	11	

	BÀI 1: giới thiệu html và các thẻ cơ bản	4	2	2	
	BÀI 2: thẻ hình ảnh, liên kết và danh sách	5	2	3	
	BÀI 3: bảng	5	2	3	
	BÀI 4: biểu mẫu	5	2	3	
2	CHƯƠNG 2: CSS (STYLE SHEET)	19	7	11	1
	BÀI 5: tổng quan css	4	1	3	
	BÀI 6: các thuộc tính định dạng cơ bản	7	4	3	
	BÀI 7: mô hình hộp trong css	8	2	5	1
3	CHƯƠNG 3: JAVASCRIPT	25	10	15	0
	BÀI 8: tổng quan javascript	8	2	6	
	BÀI 9: xây dựng kịch bản bằng javascript	8	4	4	
	BÀI 10: đối tượng và sự kiện trong javascript	9	4	5	
4	ÔN TẬP + KIỂM TRA	5	0	4	1
5	CHƯƠNG 4: DREAMWEAVER	22	3	19	
	BÀI 11: giới thiệu dreamweaver	8	1	7	
	BÀI 12: trang và nội dung trang	6	1	5	
	BÀI 13: làm việc với các form	8	1	7	
	TỔNG	90	28	60	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: HTML

Thời gian: 19 giờ

Bài 1: GIỚI THIỆU HTML VÀ CÁC THẺ CƠ BẢN

- 1.1. Các khái niệm cơ bản
- 1.2. Giới thiệu khái quát về Web
- 1.3. Cấu trúc tổng quát trong một trang web.

- 1.4. Các thẻ Html cơ bản
- 1.5. Hiện thị trang web lên trình duyệt

Bài 2: THẺ HÌNH ẢNH, LIÊN KẾT VÀ DANH SÁCH

- 2.1. Hình ảnh
- 2.2. Chèn âm thanh
- 2.3. Địa chỉ liên kết
- 2.4. Liên kết
- 2.5. Danh sách

Bài 3: BẢNG

- 3.1. Giới thiệu
- 3.2. Tạo bảng
- 3.3. Các thuộc tính của bảng
- 3.4. Các thuộc tính của cột
- 3.5. Các thuộc tính của ô
- 3.6. Các bảng lồng nhau

Bài 4: BIỂU MẪU

- 4.1. Giới thiệu biểu mẫu (Form)
- 4.2. Các phần tử nhập của Html

Chương 2: CSS (STYLE SHEET)

Thời gian: 19 giờ

Bài 5: TỔNG QUAN CSS

- 5.1. Giới thiệu
- 5.2. Phân loại
- 5.3. Các bộ chọn

Bài 6: CÁC THUỘC TÍNH ĐỊNH DẠNG CƠ BẢN

- 6.1. Định dạng nền trang
- 6.2. Định dạng ký tự
- 6.3. Float và Clear
- 6.4. Vị trí (Position)

Bài 7: MÔ HÌNH HỘP TRONG CSS

- 7.1. Giới thiệu
- 7.2. Thuộc tính margin
- 7.3. Thuộc tính padding
- 7.4. Khung viền (Border)
- 7.5. Độ rộng (Width)

CHƯƠNG 3: JAVASCRIPT

Thời gian: 25 giờ

Bài 8: TỔNG QUAN JAVASCRIPT

- 11.1. Giới thiệu
- 11.2. Khai báo và sử dụng javascript vào file html
- 11.3. Các lệnh cơ bản trong javascript

Bài 9: XÂY DỰNG KỊCH BẢN BẰNG JAVASCRIPT

- 9.1. Kiểu dữ liệu
- 9.2. Biến
- 9.3. Lệnh và khối lệnh trong javascript
- 9.4. Biểu thức và toán tử trong javascript
- 9.5. Định nghĩa và phân loại biểu thức
- 9.6. Cấu trúc lập trình
- 9.7. Hàm

Bài 10: ĐỐI TƯỢNG VÀ SỰ KIỆN TRONG JAVASCRIPT

- 10.1. Giới thiệu
- 10.2. Các đối tượng

CHƯƠNG 4: DREAMWEAVER

Thời gian: 22 giờ

Bài 11: GIỚI THIỆU DREAMWEAVER

- 11.1. Giới thiệu và cài đặt
- 11.2. Giao diện sử dụng Dreamweaver
- 11.3. Tạo lập một website
- 11.4. Định dạng thuộc tính cho trang

Bài 12: TRANG VÀ NỘI DUNG TRANG

- 12.1. Bố cục trang web bằng table
- 12.2. Xây dựng nội dung trang web
- 12.3. Liên kết

Bài 13: LÀM VIỆC VỚI CÁC FORM

- 13.1. Giới thiệu
- 13.2. Tạo form trong Dreamweaver
- 13.3. Thêm các phần tử trong form

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

- 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng máy tính.
- 2. Trang thiết bị máy móc: Hệ thống máy tính có nối mạng và cài đặt Bài trình dịch ngôn ngữ C/C++, Netsupport School.
- 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng, viết lông, USB
- 4. Các điều kiện khác: Micro, loa, máy lạnh, quạt.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

- 1. Nội dung:
 - Kiến thức:
 - + Nắm vững tổng quan về thiết kế Web, các bước xây dựng một website trong thực tế, từ đó giúp cho sinh viên xây dựng một website theo yêu cầu thực tiễn.
 - + Nắm vững được ngôn ngữ HTML căn bản cũng như kết hợp với css để tạo nên một trang web đúng chuẩn.

- Kỹ năng:
 - + Sử dụng thành thạo phần Macromedia Dreamweaver để xây dựng website một cách hiệu quả và chuyên nghiệp.
 - Cung cấp kiến thức javascript để lập trình tạo sự tương tác giữa trang web và người sử dụng.
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có khả năng tự duy độc lập.
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm.
2. Phương pháp: Thực hiện các bài kiểm tra/ bài tập lớn trên lớp, kiểm tra cuối kỳ.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Khơi gợi lòng say mê, yêu thích công việc lập trình nói riêng và lĩnh vực công nghệ thông tin nói chung.
 - + Không ngừng tìm tòi, học hỏi và trân trọng những thành quả sáng tạo trong kỹ thuật và công nghệ.
- Đối với người học:
 - + Cần chú ý rèn luyện cách phát biểu ý tưởng thuật toán trước khi bắt tay vào cài đặt.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Nắm vững tổng quan về thiết kế Web, các bước xây dựng một website trong thực tế, từ đó giúp cho sinh viên xây dựng một website theo yêu cầu thực tiễn.
- Nắm vững được ngôn ngữ HTML căn bản cũng như kết hợp với css để tạo nên một trang web đúng chuẩn.
- Sử dụng thành thạo phần Macromedia Dreamweaver để xây dựng website một cách hiệu quả và chuyên nghiệp.
- Cung cấp kiến thức javascript để lập trình tạo sự tương tác giữa trang web và người sử dụng.

4. Tài liệu tham khảo:

Sách giáo trình chính:

- Võ Anh Trang, Giáo trình môn Thiết kế web cơ bản, CDKT Lý Tự Trọng, lưu hành nội bộ.

Sách tham khảo:

- Nguyễn Trường Sinh, Hướng dẫn thiết kế trang web tương tác bằng JavaScript, Nhà xuất bản Mũi Cà Mau.
- Lê Minh Hoàng, Thiết kế web với CSS, Nhà xuất bản Lao động – xã hội.

- Nguyễn Trường Sinh, Macromedia Dreamweaver 8 – Phần cơ bản – tập 1, Nhà xuất bản Lao động – xã hội.
- Nguyễn Trường Sinh, Flash cơ bản, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.
- Lê Minh Hoàng, Tự học thiết kế Web, NXB Lao Động
- Nguyễn Trường Sinh, Hướng dẫn thiết kế trang web tương tác bằng JavaScript, Nhà xuất bản Mũi Cà Mau.
- Lê Minh Hoàng, Thiết kế web với CSS, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

Mã môn học: CNTT484

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ; (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Mạng máy tính và Internet thuộc nhóm môn học chuyên môn ngành
- Tính chất: Là môn học nghiên cứu các thành phần trong hệ thống mạng máy tính và ứng dụng các dịch vụ mạng trên Internet.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức: Sau khi học xong người học
 - + Trình bày được kiến thức về địa chỉ IPv4 và Ipv6.
 - + Mô tả được các thành phần hình thành nên mạng máy tính, cách thức truyền và nhận gói tin trong mạng.
 - + Trình bày được các kiến trúc, chuẩn mạng.
 - + Trình bày được các kiến thức và kỹ năng sử dụng Internet
- Kỹ năng:
 - + Cấu hình được các thông số cơ bản trong mạng máy tính
 - + Khắc phục được các lỗi cơ bản trong hệ thống mạng máy tính
 - + Thực hiện tìm kiếm, truy cập tài nguyên trên Internet
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức tuân thủ quy trình và quy chuẩn và an toàn mạng
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Phần 1: Mạng máy tính căn bản	38	7	30	1
	1. Tổng quan về mạng máy tính	3	2	1	
	2. Mô hình OSI và TCP/IP	6	2	4	
	3. Phương tiện truyền dẫn và thiết bị mạng	7	1	6	
	4. Địa chỉ IP	21	2	19	
	Kiểm tra 45'	1			1

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
2	Phần 2: Internet	37	6	30	1
	6. World Wide Web	4	1	3	
	7. Truyền thông kỹ thuật số	16	2	13	1
	8. Công dân kỹ nguyên số	10	2	8	
	9. Tìm kiếm thông tin	7	1	6	
Tổng cộng		75	13	60	2

2. Nội dung chi tiết:

Phần 1: Mạng máy tính căn bản

Thời gian: 38 giờ (LT: 7 giờ; TH: 30 giờ; KT: 1 giờ)

Chương 1: Tổng quan về mạng máy tính

Thời gian: 3 giờ (LT: 2 giờ; TH: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm và các thành phần cơ bản trong mạng máy tính
- Trình bày được các loại, mô hình và dịch vụ máy tính.
- Kết nối được 2 máy tính với nhau.
- Có ý thức tự giác, tinh kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc

2. Nội dung chương:

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Mạng máy tính

2.1.2. Các thành phần cơ bản trong mạng máy tính

2.1.3. Một số thuật ngữ cơ bản

2.2. Các loại mạng máy tính

2.2.1. LAN (mạng cục bộ)

2.2.2. MAN (mạng đô thị)

2.2.3. WAN (mạng diện rộng)

2.2.4. Mạng Internet

2.3. Các mô hình xử lý mạng

2.3.1. Mô hình xử lý mạng tập trung

2.3.2. Mô hình xử lý mạng phân phối

2.3.3. Mô hình xử lý mạng cộng tác

2.4. Các mô hình quản lý mạng

2.4.1. Workgroup

2.4.2. Domain

2.5. Các mô hình ứng dụng mạng

- 2.5.1. Peer to Peer (mạng ngang hàng)
- 2.5.2. Client/Server (mạng khách chủ)
- 2.6. Các dịch vụ mạng
 - 2.6.1. File services (dịch vụ tập tin)
 - 2.6.2. Directory services (dịch vụ thư mục)
 - 2.6.3. Web services (dịch vụ truyền siêu văn bản)
 - 2.6.4. Message services (dịch vụ thông điệp)
 - 2.6.5. Database services (dịch vụ cơ sở dữ liệu)
 - 2.6.6. Print services (dịch vụ in ấn)
 - 2.6.7. Application services (dịch vụ ứng dụng)
- 2.7. Lợi ích của mạng máy tính
- 2.8. Kết nối trực tiếp hai máy tính bằng cáp xoắn đôi
- 2.9. Giới thiệu các hệ điều hành và phần mềm hỗ trợ mạng

Chương 2: Mô hình OSI và TCP/IP

Thời gian: 6 giờ (LT: 2 giờ; TH: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được mô hình OSI và TCP/IP
- Trình bày được cách làm việc của lớp 2 (Data Link)
- Trình bày được cách làm việc của lớp 3 (Network).
- Trình bày được cách làm việc của lớp 4 (Transport).
- Trình bày được cách thức gói tin đi từ nơi gửi đến nơi nhận.
- Có ý thức tự giác, tinh kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc.

2. Nội dung chương:

2.1. Mô hình tham chiếu OSI (Open System Interconnection)

- 2.1.1. Khái niệm giao thức mạng
- 2.1.2. Các tổ chức định chuẩn
- 2.1.3. Bảy lớp trong mô hình OSI
- 2.1.4. Chức năng của các lớp trong mô hình OSI

2.2. Khảo sát chi tiết lớp 2 (Data Link)

- 2.2.1. Lớp con LLC và MAC
- 2.2.2. Các phương pháp truy cập đường truyền

2.3. Khảo sát chi tiết lớp 3 (Network)

2.4. Khảo sát chi tiết lớp 4 (Transport)

- 2.4.1. TCP
- 2.4.2. UDP
- 2.4.3. Khái niệm Port

2.5. Mô hình tham chiếu TCP/IP

- 2.5.1. Bốn lớp của mô hình TCP/IP
- 2.5.2. Các bước đóng gói dữ liệu
- 2.5.3. So sánh mô hình OSI và TCP/IP

Chương 3: Phương tiện truyền dẫn và thiết bị mạng

Thời gian: 7 giờ (LT: 1 giờ; TH: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các phương tiện trong truyền dẫn mạng.
- Trình bày được các thiết bị cơ bản trong mạng máy tính.
- Bấm được cáp mạng RJ45, cáp quang SC.
- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc

2. Nội dung chương:

2.1. Giới thiệu về phương tiện truyền dẫn

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Tần số truyền thông

2.1.3. Các đặc tính của phương tiện truyền dẫn

2.1.4. Các loại truyền dẫn

2.2. Các loại cáp

2.2.1. Cáp đồng trục

2.2.2. Cáp xoắn đôi

2.2.3. Cáp quang (fiber-optic cable)

2.3. Đường truyền vô tuyến

2.3.1. Giới thiệu

2.3.2. Sóng vô tuyến (Radio)

2.3.3. Sóng vi ba

2.3.4. Sóng hồng ngoại

2.4. Thiết bị mạng

2.4.1. Card mạng (NIC)

2.4.2. Modem (Modulation and Demodulation)

2.4.3. Repeater

2.4.4. Hub

2.4.5. Bridge

2.4.6. Switch

2.4.7. Access point

2.4.8. Router

2.4.9. Gateway (Proxy)

Chương 4: Địa chỉ IP

Thời gian: 21 giờ (LT: 2 giờ; TH: 19 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cấu trúc IPv4 và IPv6.
- Thực hiện được việc chia mạng con.
- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc

2. Nội dung chương:

2.1. Số nhị phân 8 bit

2.1.1. Phép toán trên số nhị phân

- 2.1.2. Đổi số nhị phân sang số thập phân
- 2.1.3. Đổi số thập phân sang số nhị phân.
- 2.1.4. Dây số 8 bit cần nhớ
- 2.2. Địa chỉ IPv4 (Internet Protocol Version 4)
 - 2.2.1. Cấu trúc địa chỉ IP
 - 2.2.2. Một số khái niệm liên quan đến IP
 - 2.2.3. Các lớp của địa chỉ IP
 - 2.2.4. Địa chỉ private và địa chỉ public
 - 2.2.5. Kỹ thuật chia mạng con (subnetting)
 - 2.2.6. Một số bài giải mẫu về chia mạng con
- 2.3. IPv6
 - 2.3.1. Cấu trúc của IPv6
 - 2.3.2. Một số đặc điểm
 - 2.3.3. Các loại địa chỉ IPv6
- 2.4. Kiểm tra 45'

Phần 2: Internet

Thời gian: 37 giờ (LT: 6 giờ; TH: 30 giờ; KT: 1 giờ)

Chương 6: World Wide Web

Thời gian: 4 giờ (LT: 1 giờ; TH: 3 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Trình bày các thành phần trong www như: địa chỉ, website, web browser...
 - Khai thác hiệu quả tài nguyên Internet
 - Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc
- 2. Nội dung chương:
 - 2.1. Internet, trình duyệt và world wide web
 - 2.1.1. Internet
 - 2.1.2. World wide web
 - 2.1.3. Trình duyệt web
 - 2.2. Website
 - 2.2.1. Địa chỉ website
 - 2.2.2. Tài nguyên
 - 2.2.3. Các thành phần chung của trang web

Chương 7: Truyền thông kỹ thuật số

Thời gian: 16 giờ (LT: 2 giờ; TH: 13 giờ; KT: 1 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Trình bày được chức năng của những dịch vụ truyền thông trên Internet.
 - Sử dụng hiệu quả các dạng truyền thông trên Internet.
 - Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc
- 2. Nội dung chương:
 - 2.1. Truyền thông trên Internet

- 2.1.1. Thư điện tử
- 2.1.2. Tin nhắn tức thời
- 2.1.3. Tin nhắn văn bản
- 2.1.4. VoIP
- 2.1.5. Hội nghị truyền hình
- 2.1.6. Phòng trò chuyện trực tuyến
- 2.1.7. Các trang mạng xã hội
- 2.1.8. Nhật ký cá nhân trực tuyến
- 2.1.9. Sự hiện diện
- 2.1.10. Các tiêu chuẩn truyền thông điện tử
- 2.2. Làm việc với thư điện tử
- 2.3. Sử dụng Microsoft Outlook

Chương 8: Công dân kỹ nguyên số

Thời gian: 10 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được phong cách và văn hoá Internet.
- Có ý thức và bảo vệ mình trên Internet.
- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc

2. Nội dung chương:

- 2.1. Đạo đức trên Internet
 - 2.1.1. Sở hữu trí tuệ, bản quyền và cấp phép
 - 2.1.2. Kiểm duyệt và lọc thông tin
 - 2.1.3. Những hành vi không phù hợp
- 2.2. Công dân trực tuyến
- 2.3. Bảo vệ dữ liệu và máy tính
 - 2.3.1. Xác định các mối đe dọa từ phần mềm
 - 2.3.2. Virút
- 2.4. Ngăn ngừa tấn công mạng
- 2.5. Bảo vệ bản thân khi trực tuyến
 - 2.5.1. Mua bán hàng trực tuyến
 - 2.5.2. Bảo vệ quyền riêng tư

Chương 9: Tìm kiếm thông tin

Thời gian: 7 giờ (LT: 1 giờ; TH: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các phương pháp tìm kiếm tối ưu
- Thực hiện hiệu quả việc tìm kiếm thông tin trên Internet
- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc

2. Nội dung chương:

- 2.1. Tìm kiếm thông tin
 - 2.1.1. Sử dụng bộ máy tìm kiếm
 - 2.1.2. Đánh giá thông tin

2.2. Tối ưu hoá thông tin tìm kiếm

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng máy tính.
2. Trang thiết bị máy móc: Hệ thống máy tính có nối mạng và cài đặt chương trình dịch ngôn ngữ C/C++, Netsupport School.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng, viết lông, USB
4. Các điều kiện khác: Micro, loa, máy lạnh, quạt.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được các kiến thức cơ bản về mạng máy tính
 - + Tránh được các điều không nên làm trên Internet
- Kỹ năng:
 - + Kết nối được mạng LAN cơ bản
 - + Tìm kiếm hiệu quả tài nguyên mạng
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có khả năng tự duy độc lập.
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn;
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành;
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận hoặc trắc nghiệm);
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Sử dụng các công cụ giả lập mạng để demo cho sinh viên thấy rõ hoạt động của mạng máy tính
 - + Đưa ra các tình huống và cho sinh viên thực hành kết nối mạng.
 - + Cho các ví dụ tình huống cụ thể về: đạo đức, văn hoá, nguy cơ... khi sử dụng Internet
- Đối với người học:
 - + Cần chú ý rèn luyện các kỹ năng sử dụng Internet.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Nắm vững tổng quan về mạng máy tính và hạ tầng Internet.
- Sử dụng thành thạo các kỹ thuật và ứng dụng trên Internet.
- Khắc phục được các lỗi cơ bản của hệ thống mạng và Internet

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình Mạng máy tính và quản trị mạng, Khoa CNTT trường CĐKT Lý Tự Trọng.

[2] Bài tập mạng máy tính và quản trị mạng, Khoa CNTT trường CĐKT Lý Tự Trọng.

[3] Behrouz A.Forouzan, Data Communications and Networking, Fourth Edition, Tata McGraw-Hill Publishing Company Limited

[4] Giáo trình IC3, Microsoft

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Mã môn học: KT480

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học pháp luật thương mại điện tử thuộc nhóm môn học cơ sở.
- Tính chất: Là môn học nghiên cứu những quy định hiện hành của pháp luật điều chỉnh lĩnh vực thương mại điện tử và những hoạt động liên quan đến thương mại điện tử.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:
 - + Nhận diện được môi trường pháp lý của thương mại điện tử; các nguồn luật điều chỉnh lĩnh vực thương mại điện tử;
 - + Xác định vị trí và vai trò của cá nhân, tổ chức trong việc xây dựng và hoàn thiện môi trường pháp lý thương mại điện tử;
 - + Trình bày được một số quy định cơ bản làm nền tảng cho hoạt động thương mại điện tử;
 - + Nhận diện được các tranh chấp trong thương mại điện tử và biết cách giải quyết tranh chấp;
 - + Tra cứu được các quy định về chế tài xử phạt vi phạm thương mại điện tử.
- Kỹ năng:
 - + Phân loại được hệ thống chính sách và văn bản pháp luật điều chỉnh lĩnh vực thương mại điện tử;
 - + Hiểu và có thể vận dụng linh hoạt các quy định liên quan đến việc thực hiện hoạt động thương mại điện tử; áp dụng luật; giải quyết tranh chấp và trường hợp áp dụng chế tài xử phạt vi phạm thương mại điện tử;
 - + Phân biệt các nguồn luật và biết cách nghiên cứu, tra cứu, tham khảo các văn bản pháp luật.
 - + Phân tích, đánh giá và xử lý các tình huống thực tiễn
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Tuân thủ các quy định pháp luật về thương mại điện tử.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Môi trường pháp lý thương mại điện tử	4	1	3	
2	Chương 2: Pháp luật điều chỉnh lĩnh vực thương mại điện tử ở Việt Nam	23	8	14	1
3	Chương 3: Tranh chấp trong giao dịch thương mại điện tử và phương thức giải quyết tranh chấp	18	4	13	1
Tổng cộng		45	13	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Môi trường pháp lý thương mại điện tử

Thời gian: 4 giờ (LT: 1 giờ; TH: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Khái quát được môi trường pháp lý thương mại điện tử ở Việt Nam và trên thế giới;
- Trình bày được nguyên tắc chỉ đạo trong việc xây dựng và hoàn thiện môi trường pháp lý thương mại điện tử;
- Vận dụng được kiến thức vào việc nhận định các tình huống kinh doanh thực tiễn;
- Có ý thức đúng đắn về vai trò của pháp luật nói chung trong hoạt động nghề nghiệp.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm và vai trò của môi trường pháp lý thương mại điện tử

2.2. Phân loại môi trường pháp lý thương mại điện tử

- Môi trường pháp lý trong nước
- Môi trường pháp lý quốc tế

2.3. Những nội dung cơ bản của môi trường pháp lý thương mại điện tử

- Quy định của Luật Giao dịch điện tử 2005
- Quy định của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP hướng dẫn về thương mại điện tử

2.4. Thực hành

- Thảo luận về thực trạng và giải pháp hoàn thiện môi trường thương mại điện tử Việt Nam;
- Thảo luận tình huống tranh chấp giữa Vinasun (hãng Taxi truyền thống) và Grab (hãng Taxi công nghệ) xung quanh Quyết định số 24/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành Kế hoạch thí điểm triển khai ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng.

Chương 2: Pháp luật điều chỉnh lĩnh vực thương mại điện tử ở Việt Nam

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một cách hệ thống các văn bản pháp luật điều chỉnh lĩnh vực thương mại điện tử ở Việt Nam;
- Tra cứu được nguồn luật điều chỉnh lĩnh vực thương mại điện tử;
- Trình bày được các nội dung cơ bản của pháp luật thương mại điện tử;
- Vận dụng được kiến thức vào việc nhận định các tình huống kinh doanh thực tiễn;
- Có ý thức đúng đắn về vai trò của pháp luật nói chung trong hoạt động nghề nghiệp.

2. Nội dung chương

2.1. Hệ thống pháp luật thương mại điện tử ở Việt Nam

2.2 Nội dung cơ bản của pháp luật thương mại điện tử Việt Nam

2.2.1. Các thuật ngữ pháp lý quan trọng

2.2.2. Giao kết hợp đồng trong thương mại điện tử

2.2.3. Nội dung quản lý hoạt động thương mại điện tử

- a) Nguyên tắc hoạt động thương mại điện tử
- b) Các hành vi bị cấm trong hoạt động thương mại điện tử
- c) Quyền và nghĩa vụ cơ bản của chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử
- d) Quản lý hoạt động của website thương mại điện tử bán hàng
- đ) Quản lý hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử
- e) Quản lý hoạt động của website khuyến mại trực tuyến
- g) Quản lý hoạt động của website đấu giá trực tuyến
- h) Hoạt động đánh giá, giám sát và chứng thực trong thương mại điện tử
- i) Công thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử

2.2.4. An toàn - an ninh và bảo vệ - bảo mật trong giao dịch thương mại điện tử

2.2.5. Chữ ký điện tử và chứng thực chữ ký điện tử

2.2.6. Quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử

2.2.7. Thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động

2.2.8. Chế tài xử phạt trong thương mại điện tử

2.3. Thực hành:

- Thực hành tra cứu và tập hợp hệ thống pháp luật thương mại điện tử Việt Nam qua trang Thông tin điện tử về “Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật” của Bộ Tư pháp;
- Thảo luận và đưa ý kiến về một số nhận định pháp lý;
- Phân biệt hành vi trái pháp luật với hành vi pháp luật cấm;
- Sơ đồ hóa và thuyết minh quy trình “Thông báo, đăng ký website thương mại điện tử”
- Sơ đồ hóa và thuyết minh quy trình “Thông báo, đăng ký ứng dụng di động”
- Sơ đồ hóa và thuyết minh quy trình đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho tên miền
- Sơ đồ hóa và thuyết minh quy trình đăng ký bảo hộ bản quyền **cho hình thức trình**

bày giao diện trên giao diện website

2.4. Kiểm tra

Chương 3: Tranh chấp trong giao dịch thương mại điện tử và phương thức giải quyết tranh chấp

Thời gian: 18 giờ (LT: 4 giờ; TH: 13 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những tranh chấp phổ biến trong giao dịch thương mại điện tử;
- Nhận diện được các nguyên nhân dẫn đến tranh chấp để có biện pháp phòng tránh;
- Trình bày được các phương thức giải quyết tranh chấp;
- Lựa chọn được phương thức giải quyết tranh chấp phù hợp với từng tình huống;
- Có ý thức đúng đắn về vai trò của pháp luật nói chung trong hoạt động nghề nghiệp.

2. Nội dung chương

2.1. Luật áp dụng giải quyết tranh chấp về thương mại điện tử

2.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp về thương mại điện tử

2.2.1. Thương lượng

2.2.2. Hòa giải

2.2.3. Trọng tài

2.2.4. Tòa án

2.3. Thực hành

- So sánh các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại điện tử ở Việt Nam;
- Thảo luận các nguyên nhân dẫn đến tranh chấp phổ biến trong thương mại điện tử ở Việt Nam;
- Thảo luận về cách lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp thương mại điện tử trong từng tình huống cụ thể.

2.4. Kiểm tra

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Bảng viết, máy chiếu và màn chiếu, máy tính, Internet và các thiết bị hỗ trợ kết nối.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Theo yêu cầu giáo viên phù hợp với đặc điểm của từng lớp học và điều kiện của người học

4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu giáo viên phù hợp với đặc điểm của từng lớp học và điều kiện của người học

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Đánh giá qua nhiều hình thức kiểm tra (phát biểu, viết, trắc nghiệm, thuyết trình, báo cáo,...) nhằm đạt được các mục tiêu của bài học và môn học.

- Kỹ năng:

+ Đánh giá kỹ năng vận dụng kiến thức của người học thông qua các bài tập thực hành tại lớp và tại nhà.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đánh giá thông qua mọi hoạt động của người học tại lớp và tại nhà.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn;
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành;
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận hoặc trắc nghiệm) hoặc phát biểu tại lớp;
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Giải thích các khái niệm liên quan đến Thương mại điện tử.
- + Trình bày đầy đủ thành phần liên quan đến luật Thương mại điện tử.
- + Hướng dẫn sinh viên thực hành các tình huống giả định.
- + Sử dụng phương pháp phát vấn.
- + Phân nhóm cho các sinh viên thực hiện các bài thực hành.

- Đối với người học:

- + Sinh viên trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm.
- + Thực hiện các bài tập thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh lĩnh vực thương mại điện tử ở Việt Nam (cập nhật đến 11/2015), gồm:

- Luật Giao dịch điện tử (Luật số 51/2005/QH11) ngày 29/11/2005
- Luật Công nghệ thông tin (Luật số 67/2006/QH11) ngày 29/6/2006
- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 về thương mại điện tử
- Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng
- Nghị định 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tàng trữ số vô tuyến điện
- Thông tư 47/2014/BCT của Bộ Công thương ngày 05/12/2014 về quản lý website thương mại điện tử.
- Thông tư số 09/2008/TT-BCT ngày 21/7/2008 hướng dẫn Nghị định số 57/2006/NĐ-CP về thương mại điện tử về cung cấp thông tin và giao kết hợp đồng trên website thương mại điện tử
- Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số

- Nghị định 106/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/11/2011 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/02/2007 quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.
- Nghị định 170/2013/MĐ-CP của Chính phủ ngày 13/11/2013 sửa đổi bổ sung Nghị định 26/2007/NĐ-CP và Nghị định 106/2011/NĐ-CP.
- Quyết định 59/2008/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số
- Quyết định 59/2008/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số
- Quyết định 40/2008/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Bộ Công Thương
- Quyết định số 891/QĐ-BTTTT ngày 13/6/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chứng thực chữ ký số quốc gia
- Quyết định của Bộ BCVT số 20/2007/QĐ-BBCVT ngày 19/6/2007 về việc ban hành mẫu Quy chế chứng thực chữ ký số
- Thông tư 37/2009/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 14/12/2009 quy định về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số
- Thông tư 08/2011/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 31/3/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp giấy phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số
- Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 về thanh toán không dùng tiền mặt.
- Nghị định số 35/2007/NĐ-CP ngày 08/3/2007 về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng
- Quyết định 04/2008/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cấp phát, quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước
- Nghị định 90/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/8/2008 về chống thư rác
- Nghị định 77/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/10/2012 sửa đổi, bổ sung Nghị định 90/2008/NĐ-CP
- Thông tư 12/2008/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13/8/2008 của Chính phủ về chống thư rác
- Thông tư 03/2009/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về mã số quản lý và mẫu giấy chứng nhận mã số quản lý đối với nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử; nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn; nhà cung cấp dịch vụ tin nhắn qua mạng Internet

▪ Thông tư 09/2011/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT ngày 24/12/2008 và Thông tư số 12/2008/TT-BTTTT ngày 30/12/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông

▪ Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13/8/2008 của Chính phủ về chống thư rác

***Ghi chú:** Danh mục này hệ thống hóa có chọn lọc các VBQPPL liên quan hoạt động thương mại điện tử và cần thiết để hiểu nội dung môn học. Giảng viên sẽ giới hạn các VBQPPL bắt buộc sinh viên phải nghiên cứu và sử dụng khi làm bài thi ở mức độ phù hợp.

[2] Giáo trình, sách và tài liệu tham khảo khác

▪ Trường ĐH Luật TP.HCM, *Giáo trình Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ*, NXB Hồng Đức, Tp.HCM, 2013.

▪ Trường ĐH Luật TP.HCM, *Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*, NXB Hồng Đức, Tp.HCM, 2013.

▪ Khoa Luật kinh tế - Trường ĐH Kinh tế TP.HCM, *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2006.

▪ Khoa Luật kinh tế - Trường ĐH Kinh tế TP.HCM, *Giáo trình Luật kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, 2007.

▪ *Giáo trình Thương mại điện tử căn bản (2007)*, Trường ĐHKTQD, Khoa Thương mại, Bộ môn Thương mại quốc tế, Hà Nội 2007

▪ Trần Văn Biên (2010), *Về khái niệm hợp đồng điện tử*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 8(268)/2010, tr. 30-36

▪ Trần Văn Biên (2010), *Sự thỏa thuận trong giao kết hợp đồng điện tử qua mạng internet*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 10(270)/2010, tr. 55-66

▪ Trần Văn Biên (2010), *Pháp luật và hợp đồng điện tử*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 20/2010, tr. 17-24

▪ Trần Văn Biên, *Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giao kết hợp đồng điện tử qua internet*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 20/10/2010, tr. 29-33

▪ Trần Văn Biên, *Những vấn đề pháp lý về giao kết hợp đồng điện tử*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 1 tháng 1/2007, tr. 26-35

▪ Phí Mạnh Cường, *Một số vấn đề pháp lý về chữ ký điện tử ở Việt Nam*, Tạp chí luật học, số 8/2008, tr. 3

▪ Phạm Quốc Chính, *Một số biện pháp phòng ngừa gian lận thanh toán trong thương mại điện tử*, Tạp chí Ngân hàng, số 22/11/2008

▪ Lê Thị kim Hoa (2008), *Hợp đồng thương mại điện tử và các biện pháp hạn chế rủi ro*, Tạp chí Luật học, số 8/2008

▪ Nguyễn Thị Mơ (chủ biên), *Cẩm nang pháp luật về giao kết hợp đồng điện tử*, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội 2006

▪ Nguyễn Thị Mơ, *Luật Giao dịch điện tử năm 2005 và những quy định về giao kết hợp đồng điện tử*, Tạp chí Nghề luật, số 6/2006, tr.8-13

▪ Các Báo cáo thương mại điện tử hàng năm đăng trên website của Bộ Công thương (<http://www.moit.gov.vn>)

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: NGHIỆP VỤ VẬN TẢI, GIAO NHẬN VÀ BẢO HIỂM TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Mã môn học: KT483

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ; (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học nghiệp vụ vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong thương mại điện tử thuộc nhóm các môn học kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy sau khi đã học xong môn Kỹ thuật nghiệp vụ thương mại.
- Tính chất: Là môn học nghiệp vụ trang bị những kiến thức chuyên môn cơ bản trong các lĩnh vực vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được nghiệp vụ thuê phương tiện vận tải, quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia trong các hợp đồng thuê phương tiện vận tải;
 - + Trình bày được những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ giao nhận, trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của người giao nhận;
 - + Trình bày được những kiến thức cơ bản về bảo hiểm hàng hóa, thủ tục mua bảo hiểm cũng như thủ tục khiếu nại đòi công ty bảo hiểm bồi thường khi hàng hóa bị tổn thất.
- Kỹ năng:
 - + Vận dụng kiến thức của môn học để có thể giao dịch đàm phán được hợp đồng thuê phương tiện vận tải, hiệu và lập được hợp đồng vận tải, các chứng từ vận tải trong thực tiễn;
 - + Trình bày được quy trình giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Vận dụng kiến thức môn học để áp dụng vào thực tế và thực hiện đúng quy trình các công việc giao nhận hàng hóa một cách nhanh gọn và chính xác;
 - + Phân biệt được các loại rủi ro và tổn thất và các điều kiện bảo hiểm hàng hóa trong vận chuyển nội địa và xuất nhập khẩu; Hiệu và lập được các chứng từ bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm hàng hóa trong kinh doanh thương mại, cũng như các chứng từ cần thiết để tiến hành khiếu nại công ty bảo hiểm đòi bồi thường khi hàng hóa bị tổn thất.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức tuân thủ quy trình và Luật pháp

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: NGHIỆP VỤ VẬN TẢI Vận tải hàng hóa bằng đường biển Vận tải hàng hóa bằng đường hàng không Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường sắt Vận tải đa phương thức/ Vận tải liên hợp	25	5	20	
2	Chương 2: NGHIỆP VỤ GIAO NHẬN Tổng quan về giao nhận hàng hóa Giao nhận hàng hoá xnk tại cảng biển Giao nhận hàng hoá xnk bằng container Giao nhận hàng hoá xnk bằng đường hàng không Giao nhận hàng hoá xnk bằng đường bộ, đường sắt Những lưu ý khi xếp hàng vào container	25	4	20	1
3	Chương 3: NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM Khái niệm chung Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa Các điều kiện bảo hiểm hiện hành trên thị trường Những công việc cần làm để được bồi thường khi có tổn thất	25	4	20	1
Tổng cộng		75	13	60	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: **Nghiệp vụ vận tải**

Thời gian: 25 giờ (LT: 5 giờ; TH: 20 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được ý nghĩa của việc giành quyền vận tải trong hợp đồng mua bán ngoại thương và sự phân chia trách nhiệm về vận tải trong hợp đồng mua bán (theo incoterms dưới góc độ vận tải);

- Trình bày được đặc điểm của các nghiệp vụ thuê tàu và trình tự các bước thuê tàu để vận dụng vào thực tiễn;

- Hiểu được những nội dung cơ bản và phân biệt được các chứng từ vận tải, hợp đồng thuê tàu và các loại vận đơn đường biển, vận đơn đường sắt và đường hàng không;

- Vận dụng kiến thức để soạn thảo và lập được các chứng từ vận tải, hợp đồng vận tải, vận đơn để thực hiện trong thực tiễn.

2. Nội dung chương:

1. Vận tải hàng hóa bằng đường biển

1.1. Thị trường thuê tàu.

1.1.1. Định nghĩa và phân loại

1.1.2. Giá cước thuê tàu

1.1.3. Nghiệp vụ thuê tàu

1.3.1. Sự phân chia trách nhiệm về vận tải trong hợp đồng mua bán ngoại thương (Incoterms dưới góc độ vận tải)

1.3.2. Ý nghĩa của việc giành quyền vận tải trong hợp đồng mua bán ngoại thương.

1.2. Nghiệp vụ thuê tàu chợ

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của phương thức thuê tàu chợ.

1.2.2. Trình tự các bước thuê tàu

1.2.3. Vận đơn đường biển

1.2.3.1. Chức năng của vận đơn

1.2.3.2. Các loại vận đơn

1.2.3.3. Quy tắc quốc tế điều chỉnh vận đơn

1.2.3.4. Nội dung chủ yếu của vận đơn

1.3. Nghiệp vụ thuê tàu chuyên

1.3.1. Khái niệm và đặc điểm của phương thức thuê tàu chuyên

1.3.2. Nội dung chủ yếu của hợp đồng thuê tàu chuyên

1.3.3. Các loại hợp đồng mẫu

1.4. Nghiệp vụ thuê tàu định hạn

1.4.1. Đặc điểm của phương thức thuê tàu định hạn

1.4.2. Nội dung chủ yếu của hợp đồng thuê tàu định hạn

1.5. Nghiệp vụ chuyên chở hàng hoá bằng container.

1.5.1. Gửi hàng nguyên container

1.5.2. Gửi hàng lẻ

1.5.3. Gửi hàng kết hợp (FCL/LCL- LCL/FCL)

1.5.4. Giá cước và chi phí chuyên chở hàng hoá bằng container

2. Vận tải hàng hóa bằng đường hàng không

2.1. Đặc điểm vận tải hàng không

2.1.1. Đối tượng vận chuyển hàng không

- 2.1.2. Cước hàng không
- 2.2. Chứng từ vận tải hàng không - khiếu nại và bồi thường
 - 2.2.1. Chứng từ dùng trong vận tải hàng không
 - 2.2.2. Khiếu nại và bồi thường
- 2.3. Trách nhiệm của người chuyên chở đối với hàng hoá theo luật hàng không dân dụng Việt nam
 - 2.3.1. Trách nhiệm của người chuyên chở
 - 2.3.2. Trách nhiệm yêu cầu lập và cấp vận đơn
 - 2.3.3. Trách nhiệm giao hàng
- 2.4. Các tổ chức hàng không quốc tế

3. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường sắt

- 3.1. Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.
 - 3.1.1. Ký kết và thực hiện hợp đồng vận tải
 - 3.1.2. Trách nhiệm của người chuyên chở
 - 3.1.3. Khiếu kiện
- 3.2. Vận tải bằng đường sắt
 - 3.2.1. Thẻ lệ chuyên chở đường sắt Việt nam
 - 3.2.2. Liên vận đường sắt quốc tế

4. Vận tải đa phương thức/vận tải liên hợp

- 4.1. Cơ sở pháp lý
- 4.2. Người kinh doanh vận tải đa phương thức
 - 4.2.1. Định nghĩa
 - 4.2.2. Các loại MTO
 - 4.2.3. Trách nhiệm của MTO đối với hàng hoá
- 4.3. Chứng từ vận tải liên hợp
 - 4.3.1. Hình thức
 - 4.3.2. Nội dung
 - 4.3.3. Các loại

5. Thực hành

Giáo viên đưa ra một số bài tập ví dụ với số liệu cho một lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu cụ thể và các thông tin liên quan. Yêu cầu người học soạn thảo và lập được các chứng từ vận tải, hợp đồng vận tải, vận đơn với các tiêu thức đầy đủ, chính xác.

Chia lớp thành các nhóm thảo luận và thực hành làm bài tại lớp. Giáo viên hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá kết quả.

Chương 2: Nghiệp vụ giao nhận Thời gian: 25 giờ (LT: 4 giờ; TH: 20 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được kiến thức về nghiệp vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Trình bày được quy trình các bước thực hiện để giao, nhận một lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Nội dung chương:

1. Tổng quan về giao nhận hàng hóa

1.1. Khái niệm

1.2. Địa vị pháp lý của người giao nhận

1.3. Quyền hạn trách nhiệm của người giao nhận

1.4. Các tổ chức giao nhận trên thế giới và ở Việt nam

2. Nghiệp vụ giao nhận

2.1. Giao nhận hàng hoá xnk tại cảng biển

2.2. Giao nhận hàng hoá xnk bằng container

2.3. Giao nhận hàng hoá xnk bằng đường hàng không

2.4. Giao nhận hàng hoá xnk bằng đường bộ, đường sắt

2.5. Những lưu ý khi xếp hàng vào container.

3.1. Thực hành

Giáo viên đưa ra bài tập cho một lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu cụ thể của một hợp đồng ngoại thương và các thông tin liên quan. Yêu cầu người học thực hành nghiệp vụ giao nhận theo mô hình tại lớp, quy trình trình tự đầy đủ các bước thực hiện phải làm.

Chia lớp thành các nhóm thảo luận và thực hành tại lớp. Giáo viên gợi ý, kiểm tra và đánh giá kết quả.

4.1. Kiểm tra

Chương 3: **Nghiệp vụ bảo hiểm** Thời gian: 25 giờ (LT: 4 giờ; TH: 20 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các loại rủi ro, tổn thất trong bảo hiểm hàng hóa.
- Hiểu được khái niệm về giá trị bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm và có khả năng tính toán để có thể mua bảo hiểm cho một lô hàng nhất định.
- Vận dụng kiến thức để lập các chứng từ bảo hiểm hàng hóa (đơn bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm) cho một lô hàng nội địa, xuất khẩu, nhập khẩu.
- Hiểu được các điều kiện bảo hiểm hàng hóa hiện hành trên thị trường và trình

2. Nội dung chương:

1. Khái niệm chung

1.1. Bảo hiểm

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Các nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm

1.2. Rủi ro trong bảo hiểm hàng hóa

1.2.1. Khái niệm

1.2.2. Các loại rủi ro

1.3. Tổn thất trong bảo hiểm hàng hóa

1.3.1. Khái niệm

1.3.2.Các loại tổn thất

2. Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa

2.1. Khái niệm

2.2.Tính chất của hợp đồng bảo hiểm

2.3. Các loại hợp đồng bảo hiểm

2.4. Nội dung hợp đồng bảo hiểm hàng hóa

2.5. Nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng bảo hiểm

2.6. Giá trị bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm

2.7. Quy trình kỹ thuật mua bảo hiểm hàng hóa

3. Các điều kiện bảo hiểm hiện hành trên thị trường

3.1. Các điều kiện bảo hiểm hàng hoá xnk.

3.2. Các điều kiện bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa.

4. Những công việc cần làm để được bồi thường khi có tổn thất

4.1. Các bước tiến hành khiếu nại đòi bồi thường

4.2. Các chứng từ cần xuất trình cho công ty bảo hiểm

5. Thực hành

Giáo viên đưa ra bài tập ví dụ với số liệu cho một lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu cụ thể và các thông tin liên quan. Yêu cầu người học tính toán giá trị bảo hiểm, phí bảo hiểm,...để mua bảo hiểm cho lô hàng đó, soạn thảo và lập được các chứng từ bảo hiểm (hợp đồng bảo hiểm, đơn bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm) với các tiêu thức đầy đủ, chính xác.

Chia lớp thành các nhóm thảo luận và thực hành làm bài tại lớp. Giáo viên hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá kết quả.

6. Kiểm tra

Thời gian: 1 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng vi tính.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, Internet, các phần mềm hỗ trợ.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:Theo yêu cầu giáo viên
4. Các điều kiện khác:Theo yêu cầu giáo viên

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt được các yêu cầu sau:
 - + Trình bày được các khái niệm và nội dung liên quan về vận tải, vận chuyển, bảo hiểm...
 - + Có khả năng phân tích, đánh giá và tránh rủi ro phát sinh
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên trong bài thực hành đạt được các yêu cầu sau:
 - + Thực hiện giao dịch vận tải, vận chuyển, bảo hiểm....
 - + Đưa ra được các giải pháp tối ưu trong vận tải, vận chuyển, bảo hiểm...
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có khả năng tự duy độc lập.
- + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn;
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành;
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận hoặc trắc nghiệm);
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Giải thích các khái niệm liên quan đến vận tải, vận chuyển hàng hóa trong kinh doanh thương mại.
 - + Trình bày đầy đủ thành phần trong vận tải, vận chuyển hàng hóa trong kinh doanh thương mại
 - + Hướng dẫn sinh viên làm các công cụ về vận tải, vận chuyển hàng hóa trong kinh doanh thương mại.
 - + Sử dụng phương pháp phát vấn.
 - + Phân nhóm cho các sinh viên thực hiện các bài thực hành.
- Đối với người học:
 - + Sinh viên trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm.
 - + Thực hiện các bài tập thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Đinh Ngọc Viện, Giao nhận Vận tải hàng hóa quốc tế, NXB Giao thông vận tải.
- [2] Phạm Mạnh Hiền, Nghiệp vụ giao nhận vận tải quốc tế NXB Thống kê.
- [3] Đỗ Hữu Vinh, Bảo hiểm và giám định hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển, NXB Tài chính
- [4] Hoàng Văn Châu, Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương, NXB Giáo dục.
- [5] Luật Hàng hải 2005.
- [6] Võ Thanh Thu, Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu, NXB Lao động xã hội
- [7] Hồ Sỹ Hà, Giáo trình bảo hiểm, NXB Thống kê
- [8] Quy tắc chung về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, QTCB-2004, Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam

[9]Điều khoản bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa, Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Minh, 2005

[10]Kỷ yếu Hội thảo khoa học về thương mại điện tử, Đại học Thương mại 2002

[11]Báo cáo thương mại điện tử Việt nam 2007, Bộ Thương mại

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Mã môn học: KT482

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

Vị trí: Môn học Lập kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử thuộc nhóm các môn học kiến thức cơ sở.

Tính chất: Là môn học trang bị những kiến thức kinh doanh cơ bản trong các lĩnh vực thương mại điện tử.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:

+ Hiểu được cách tính doanh thu và lợi nhuận của một dự án

+ Trình bày được quy trình lập một kế hoạch kinh doanh nói chung và kế hoạch kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử

- Kỹ năng:

+ Vận dụng những kiến thức đã học để lập 1 kế hoạch kinh doanh cho 1 sản phẩm cụ thể trên sàn thương mại điện tử

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tuân thủ quy trình và Luật pháp

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Tổng quan về kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử	3	3		
2	Chương 2: Doanh thu và lợi nhuận của kinh doanh thương mại điện tử	20	13	6	1
3	Chương 3: Kế hoạch triển khai	37	12	24	1
Tổng cộng		60	28	30	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Tổng quan về kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

- Hiểu được ý nghĩa của một kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử
- Hiểu được mục tiêu kinh doanh thương mại điện tử
- Trình bày được các bước của 1 kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử

2. Nội dung chương:

1. Mục tiêu kinh doanh thương mại điện tử

1.1. Mục tiêu chung của doanh nghiệp

1.2. Mục tiêu dựa trên thương mại điện tử

2. Quy trình của 1 kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử

Chương 2: Doanh thu và lợi nhuận của kinh doanh thương mại điện tử

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các công thức tính sản lượng hòa vốn, doanh thu, chi phí và lợi nhuận
- Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập liên quan

2. Nội dung chương:

1. Doanh thu

2. Chi phí

3. Lợi nhuận

Thực hành

Kiểm tra

Thời gian: 4 giờ

Thời gian: 5 giờ

Thời gian: 6 giờ

Thời gian: 1 giờ

Chương 3: Kế hoạch triển khai

Thời gian: 37 giờ

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các bước để triển khai kế hoạch
- Vận dụng kiến thức đã học để lập một kế hoạch kinh doanh cho 1 sản phẩm thương mại điện tử

2. Nội dung chương:

1. Các bước triển khai

2. Phân tích thị trường

3. Chiến lược marketing sản phẩm

4. Phân tích hành vi khách hàng

5. Dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh sản phẩm

Thực hành

Kiểm tra

Thời gian: 2 giờ

Thời gian: 2 giờ

Thời gian: 2 giờ

Thời gian: 3 giờ

Thời gian: 3 giờ

Thời gian: 24 giờ

Thời gian: 1 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng vi tính.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, Internet, các phần mềm hỗ trợ.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Theo yêu cầu giáo viên
4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu giáo viên

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt được các yêu cầu sau:
 - + Trình bày được các bước và nội dung liên quan về lập kế hoạch kinh doanh
 - + Có khả năng phân tích, đánh giá và tránh rủi ro phát sinh
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên trong bài thực hành đạt được các yêu cầu sau:
 - + Thực hiện 1 bản kế hoạch kinh doanh
 - + Đưa ra được các giải pháp tối ưu trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có khả năng tự duy độc lập.
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn;
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành;
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận hoặc trắc nghiệm) và thực hành
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Thực hành

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Giải thích các khái niệm liên quan đến lập kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử
 - + Trình bày đầy đủ thành phần trong bảng kế hoạch lập kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử
 - + Sử dụng phương pháp phát vấn.
 - + Phân nhóm cho các sinh viên thực hiện các bài thực hành.
- Đối với người học:
 - + Sinh viên trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm.
 - + Thực hiện các bài tập thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Giáo trình, Thương mại điện tử cho doanh nghiệp, NXB thống kê
- [2] Hỏi đáp về thương mại điện tử, NXB Thống kê
- [3] Bùi Văn Danh, Thương mại điện tử, NXB Phương Đông
- [4] Edward Blackwell, Lập kế hoạch kinh doanh

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: MARKETING ĐIỆN TỬ

Mã môn học: KT481

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ; (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

Vị trí: Môn học marketing điện tử thuộc nhóm môn học cơ sở.

Tính chất: Là môn học nghiên cứu một số nội dung cơ bản của quá trình khuếch trương sản phẩm, triển khai hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại điện tử.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:

- + Hiểu được những khái niệm cơ bản về marketing và marketing điện tử;
- + Thực hiện được có hệ thống các hoạt động marketing điện tử;
- + Hiểu được vai trò của nhân viên tác nghiệp thương mại điện tử trong phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kỹ năng:

- + Vận dụng kiến thức để định hướng trong xác định và lựa chọn thị trường – khách hàng của doanh nghiệp;
- + Thực hiện được những hoạt động cơ bản trong marketing điện tử.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Chủ động tìm hiểu hoạt động thực tiễn;
- + Thái độ học tập nghiêm túc, sáng tạo và tiếp cận vấn đề có hệ thống;
- + Tích cực sử dụng trang thiết bị hiện đại vào hoạt động học tập và làm việc.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm Tra
1	Chương 1: Khái niệm cơ bản về marketing và marketing điện tử Những khái niệm cơ bản Đặc trưng của marketing điện tử Xu thế phát triển và lợi ích của marketing điện tử	7	3	4	
2	Chương 2: Phân tích môi trường marketing điện tử Phân tích nguồn lực Phân tích vị thế Nghiên cứu và phân tích khách hàng Nghiên cứu và phân tích đối thủ cạnh tranh	21	4	17	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm Tra
3	Chương 3: Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường Đo lường và dự báo cầu thị trường Lựa chọn thị trường mục tiêu Định vị thị trường	23	3	19	1
4	Chương 4: Marketing điện tử hỗn hợp (E-marketing Mix) Chính sách sản phẩm, dịch vụ Chính sách giá Chính sách phân phối Chính sách xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh	24	3	20	1
Tổng cộng		75	13	60	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Khái niệm cơ bản về marketing và marketing điện tử

Thời gian: 7 giờ (LT: 3 giờ; TH: 4 giờ)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong người học có khả năng:

- Hiểu được các khái niệm và phân biệt được marketing điện tử với marketing truyền thống.
- Hiểu được quan điểm marketing trong định hướng mục tiêu kinh doanh.
- Hiểu được vai trò và lợi ích của marketing điện tử.

2. Nội dung chương:

1. Những khái niệm cơ bản

- 1.1. Marketing truyền thống và marketing điện tử
- 1.2. Nhu cầu tự nhiên, mong muốn và nhu cầu có khả năng thanh toán
- 1.3. Giá trị, chi phí và sự thoả mãn
- 1.4. Trao đổi
- 1.5. Thị trường

2. Đặc trưng của marketing điện tử

- 2.1. Môi trường kinh doanh và phương tiện thực hiện marketing điện tử
- 2.2. Khác biệt giữa e-marketing và marketing truyền thống
 - Tốc độ giao dịch
 - Thời gian hoạt động
 - Phạm vi hoạt động
 - Mức độ đa dạng hóa sản phẩm
 - Quan hệ khách hàng
 - Mức độ tự động hóa các giao dịch
- 2.3. Một số ứng dụng của internet.
 - Phân phối sản phẩm và cung cấp dịch vụ.
 - Xây dựng và duy trì mối quan hệ với khách hàng.

- Giao dịch và thanh toán.
 - Khuyến khích khách hàng dùng thử.
 - Sử dụng internet để quảng cáo.
 - Thu thập phản hồi từ khách hàng
3. Xu thế phát triển và lợi ích của marketing điện tử
- 3.1. Xu thế phát triển marketing điện tử
- Tốc độ gia tăng về số lượng và tính chuyên nghiệp của khách hàng
 - Mức độ áp dụng marketing điện tử của trong hoạt động kinh doanh
- 3.2. Lợi ích của sự phát triển marketing điện tử
- Những lợi ích căn bản của marketing điện tử đối với doanh nghiệp
 - Lợi ích của người tiêu dùng khi phát triển marketing điện tử
4. Thực hành
- Sưu tầm những doanh nghiệp theo các ứng dụng internet mà họ vận dụng tốt nhất (thế giới và Việt Nam).

Chương 2: Phân tích môi trường marketing điện tử

Thời gian: 21 giờ (LT: 4 giờ; TH: 17 giờ)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong người học có khả năng:

- Hiểu được những yếu tố cần thiết khi triển khai một chương trình marketing điện tử.
- Vận dụng kỹ năng để phân tích và nghiên cứu các yếu tố môi trường marketing, đặc biệt trong marketing điện tử.

2. Nội dung chương:

1. Phân tích nguồn lực

1.1. Mục tiêu phân tích

1.2. Phân tích nguồn lực

- Lao động.
- Vốn đầu tư.
- Trang thiết bị.
- Thời gian thực hiện.
- Nguyên vật liệu.

1.3. Phân tích hiệu quả hiện tại

- Lướt truy cập trang web.
- Khách hàng tiềm năng và khách hàng đang tiêu dùng.
- Các đối thủ cạnh tranh
- Các nhà phân phối

2. Phân tích vị thế

2.1. Mục tiêu phân tích

2.2. Mô hình 5S trong marketing điện tử

- Bán hàng (Sell).
- Thỏa mãn (Serve).
- Giao tiếp (Speak).
- Đảm bảo (Save).
- Mở rộng (Sizzle).

2.3. Chu kỳ mua sắm của khách hàng

2.4. Phân tích SWOT

3. Nghiên cứu và phân tích khách hàng

3.1. Nghiên cứu khách hàng là tổ chức

3.2. Nghiên cứu khách hàng là người tiêu dùng

4. Nghiên cứu và phân tích đối thủ cạnh tranh

4.1. Sự cần thiết phải phân tích đối thủ cạnh tranh

4.2. Các công cụ nghiên cứu cơ bản

5. Thực hành

- Thu thập thông tin về khách hàng là người cá nhân của doanh nghiệp cụ thể, ngành hàng cụ thể, mặt hàng cụ thể.
- Sưu tầm những sản phẩm giao dịch điện tử mà doanh nghiệp có thể tiếp cận để hỗ trợ cho hoạt động B2B.

6. Kiểm tra

Chương 3: Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường

Thời gian: 23 giờ (LT: 3 giờ; TH: 19 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong người học có khả năng:

- Hiểu được các quan điểm về việc lựa chọn thị trường mục tiêu của doanh nghiệp trong kinh doanh và những căn cứ để lựa chọn thị trường mục tiêu.
- Vận dụng kiến thức để lựa chọn thị trường mục tiêu đối với một doanh nghiệp kinh doanh một ngành hàng cụ thể và đề xuất các chiến lược định vị thị trường.

2. Nội dung chương:

1. Đo lường và dự báo cầu thị trường.

- 1.1. Khái niệm.
- 1.2. Ước tính cầu hiện tại.
- 1.3. Ước tính cầu tương lai.

2. Lựa chọn thị trường mục tiêu.

- 2.1. Tổng quan về phân đoạn và lựa chọn thị trường mục tiêu.
- 2.2. Phân đoạn thị trường.
- 2.3. Lựa chọn thị trường mục tiêu.

3. Định vị thị trường.

- 3.1. Khái niệm.
- 3.2. Các hoạt động trọng tâm của chiến lược định vị.
- 3.3. Các bước của tiến trình định vị.

4. Thực hành

- Phân đoạn thị trường của doanh nghiệp theo các tiêu thức.
- Lựa chọn và đưa ra chính sách định vị thị trường.

5. Kiểm tra

Chương 4: Marketing điện tử hỗn hợp (E-marketing Mix)

Thời gian: 24 giờ (LT: 3 giờ; TH: 20 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong người học có khả năng:

- Thực hiện được ý tưởng kinh doanh một sản phẩm bất kỳ.
- Thực hiện xác lập chiến lược giá, đặc biệt áp dụng cho kinh doanh trực tuyến.
- Lựa chọn hình thức phân phối cho một doanh nghiệp.
- Xây dựng và phát triển website đơn giản và website thương mại điện tử.

2. Nội dung chương:

1. Chính sách sản phẩm, dịch vụ

- 1.1. Sản phẩm theo quan điểm marketing
 - Khái niệm.
 - Chu kỳ sống của sản phẩm.
 - Các cấp độ cấu thành một đơn vị sản phẩm.
- 1.2. Các quyết định về nhãn hiệu sản phẩm

- 1.3. Quyết định về bao gói và dịch vụ sản phẩm
- 1.4. Quyết định về chủng loại và danh mục sản phẩm
- 1.5. Thiết kế và marketing sản phẩm mới
- 1.6. Mức độ áp dụng giải pháp trực tuyến.
2. Chính sách giá
 - 2.1. Những vấn đề chung về giá
 - 2.2. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá
 - 2.3. Xác định mức giá cơ bản
 - 2.4. Chiến lược giá
3. Chính sách phân phối
 - 3.1. Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối.
 - 3.2. Cấu trúc kênh phân phối
 - 3.3. Lựa chọn và quản lý kênh phân phối
 - 3.4. Chính sách phân phối của doanh nghiệp
 - Đối với doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến thuần túy.
 - Đối với doanh nghiệp truyền thống sử dụng công cụ trực tuyến.
4. Chính sách xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh
 - 4.1. Khái quát về xúc tiến hỗn hợp – truyền thông marketing
 - Xúc tiến hỗn hợp với marketing truyền thống.
 - Xúc tiến hỗn hợp với marketing điện tử
 - 4.2. Quảng cáo trực tuyến
 - Quảng cáo PPC (Pay-per-Click)
 - Quảng cáo qua công cụ tìm kiếm (Search Engine)
 - Chương trình liên kết (Affiliate Progame)
 - Chiến lược xúc tiến ngoại tuyến (Offline Promotion)
 - 4.3. Tối ưu hóa trang web
 - Biện pháp tăng lượng truy cập (traffic).
 - Các giải pháp hỗ trợ
5. Thực hành
 - + Lựa chọn hình thức kinh doanh cho một số mặt hàng.
 - + Tính toán các giải pháp trực tuyến áp dụng để giảm giá bán sản phẩm.
 - + Lựa chọn hình thức phân phối cho sản phẩm và doanh nghiệp.
 - + Xây dựng và phát triển website theo chủ đề hoặc lĩnh vực kinh doanh.
6. Kiểm tra

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng vi tính.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, Internet, các phần mềm hỗ trợ.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Theo yêu cầu giáo viên
4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu giáo viên

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:
 - Kiến thức: Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm, thực hành.
 - Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên trong bài thực hành đạt được các yêu cầu sau:
 - + Xây dựng được hoạt động Marketing điện tử
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Chủ động tìm hiểu hoạt động thực tiễn;
 - + Thái độ học tập nghiêm túc, sáng tạo và tiếp cận vấn đề có hệ thống;

+ Tích cực sử dụng trang thiết bị hiện đại vào hoạt động học tập và làm việc.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn;
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thực hành;
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận hoặc trắc nghiệm), kiểm tra thực hành;
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Giải thích các khái niệm liên quan.
 - + Trình bày đầy đủ quy trình trong hoạt động Marketing điện tử.
 - + Thao tác mẫu các bước trong quá trình thực hiện hoạt động Marketing điện tử.
 - + Sử dụng phương pháp phát vấn.
 - + Cho sinh viên thực hiện thực hành các tình huống cụ thể.
 - + Phân nhóm cho các sinh viên tương tác lẫn nhau.
- Đối với người học:
 - + Sinh viên trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm.
 - + Thực hiện các bài tập thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Minh Đạo - Giáo trình marketing căn bản – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
- [2] Nguyễn Văn Thoan - Bài giảng Thương mại điện tử – Đại học Ngoại thương
- [3] <http://marketing.vane.vn> (Tiếng Việt)
- [4] <http://www.marketingteacher.com> (Tiếng Anh)

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: LẬP TRÌNH PHP

Mã môn học: CNTT412

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: để học tốt môn học này, sinh viên cần phải học qua các môn như: kỹ thuật lập trình, hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server, Thiết kế web.
- Tính chất: việc sử dụng các công cụ mã nguồn mở như PHP-MySQL để xây dựng các ứng dụng là một cách tiếp cận với công nghệ hiện đại, nhằm giúp sinh viên có nhiều lựa chọn hơn trong việc chọn công nghệ xây dựng các ứng dụng trên nền web.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức: giúp sinh viên hiểu rõ các khái niệm, nguyên tắc, thuật ngữ, các kỹ thuật có trong ngôn ngữ lập trình PHP và hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL để sử dụng chúng nhằm đáp ứng yêu cầu của ứng dụng web muốn xây dựng đưa ra.
- Kỹ năng: giúp sinh viên sử dụng được các công cụ, các kiến thức được học để xây dựng các ứng dụng web theo yêu cầu.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: giúp sinh viên từng bước có năng lực tự xây dựng các website đơn giản có sử dụng PHP và MySQL để phát triển.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Tổng quan lập trình PHP 1. Giới thiệu chung về ứng dụng web 2. Giới thiệu PHP 3. Wamp Server 4. Ứng dụng PHP 5. Ứng dụng đầu tiên	5	2	3	

Số TT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, Bài tập	Kiểm tra
2	Chương 2: Ngôn ngữ lập trình PHP 1. Biến 2. Hằng 3. Kiểu dữ liệu 4. Các toán tử 5. Các hàm kiểm tra giá trị của biến 6. Cấu trúc điều khiển 7. Hàm 8. Các hàm thường dùng	20	10	10	
3	Chương 3: Form và các đối tượng thể hiện 1. Form 2. Các đối tượng thể hiện 3. Cách đọc từ các giá trị điều khiển form 4. Kiểm tra Chương 1;2;3	23	7	15	1
4	Chương 4: Cơ sở dữ liệu MySQL 1. Tổng quan 2. Các thao tác trong MySQL 3. Phát biểu SQL 4. Import và Export dữ liệu	10	2	8	
5	Chương 5: Kết hợp PHP và MySQL 1. Kết nối cơ sở dữ liệu 2. Sử dụng cơ sở dữ liệu trong trang web	32	7	24	1
Tổng cộng		90	28	60	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Tổng quan lập trình PHP

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu:

- Hiểu được môi trường lập trình client/server
- Cài đặt và sử dụng phần mềm WampServer
- Biết cách tổ chức lưu trữ và thực thi trang web
- Có thái độ nghiêm túc, chịu khó tìm tòi học hỏi.

2. Nội dung chương:

2.1. Giới thiệu chung về ứng dụng web

2.1.1. Một số khái niệm

2.1.2. Cơ chế web

2.2. Giới thiệu PHP

2.2.1. Lịch sử hình thành

2.2.2. Đặc điểm

2.3. Wamp Server

2.3.1. Giới thiệu Wamp Server

2.3.2. Cài đặt Wamp Server

2.4. Ứng dụng PHP

2.4.1. Cách tổ chức và lưu trữ ứng dụng

2.4.2. Các thao tác cơ bản

2.5. Ứng dụng đầu tiên

2.5.1. Môi trường lập trình

2.5.2. Tạo mới một ứng dụng

2.5.3. Tạo mới và thực thi một trang web

2.5.4. Các đối tượng thường dùng

Chương 2: Ngôn ngữ lập trình PHP

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các lệnh cơ bản có trong ngôn ngữ PHP
- Hiểu được cú pháp lập trình của PHP
- Tạo hàm và sử dụng các hàm thư viện thông dụng
- Vận dụng tạo các trang web có yêu cầu đơn giản
- Có thái độ nghiêm túc, chịu khó tìm tòi học hỏi.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Biến
 - 2.1.1. Khái niệm
 - 2.1.2. Khai báo và gán giá trị cho biến
 - 2.1.3. Phạm vi hoạt động của biến
- 2.2. Hằng
 - 2.2.1. Khai báo
 - 2.2.2. Sử dụng
- 2.3. Kiểu dữ liệu
 - 2.3.1. Kiểu dữ liệu – Mô tả
 - 2.3.2. Chuyển đổi kiểu dữ liệu
- 2.4. Các toán tử
 - 2.4.1. Toán tử số học
 - 2.4.2. Toán tử nối chuỗi
 - 2.4.3. Toán tử gán kết hợp
 - 2.4.4. Toán tử so sánh
 - 2.4.5. Toán tử luận lý
- 2.5. Các hàm kiểm tra giá trị của biến
 - 2.5.1. Kiểm tra tồn tại
 - 2.5.2. Kiểm tra giá trị rỗng
 - 2.5.3. Kiểm tra trị kiểu số
 - 2.5.4. Kiểm tra kiểu dữ liệu của biến
 - 2.5.5. Xác định kiểu của biến
- 2.6. Cấu trúc điều khiển
 - 2.6.1. Cấu trúc rẽ nhánh
 - 2.6.2. Cấu trúc chọn lựa
 - 2.6.3. Cấu trúc lặp
 - 2.6.4. Sử dụng break và continue trong cấu trúc lặp
- 2.7. Hàm
 - 2.7.1. Hàm thư viện
 - 2.7.2. Hàm do người dùng tự định nghĩa
- 2.8. Các hàm thường dùng
 - 2.8.1. Các hàm về chuỗi
 - 2.8.2. Các hàm toán học

1. Mục tiêu:

- Ôn lại cách tạo form trên trang web
- Hiểu cách sử dụng form
- Hiểu các đặc điểm, hành động, và phương thức trên form
- Hiểu cách làm việc của các đối tượng thể hiện trong form
- Hiểu cách đọc các giá trị của form
- Có thái độ nghiêm túc, chịu khó tìm tòi học hỏi.

2. Nội dung chương:

2.1. Form

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Hành động

2.1.3. Phương thức

2.2. Các đối tượng thể hiện

2.2.1. Đặc điểm chung

2.2.2. Textfield/Textarea

2.2.3. Button

2.2.4. Checkbox

2.2.5. Radiobutton/Radiogroup

2.6. List/Menu

2.2.7. Filefield

2.3. Cách đọc từ các giá trị điều khiển form

2.3.1. \$_POST

2.3.2. \$_GET

2.3.3. \$_REQUEST

2.3.4. \$_FILES

2.4. Kiểm tra chương 1; 2; 3

Chương 4: Cơ sở dữ liệu MySQL

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Hiểu được cách tạo cơ sở dữ liệu trong MySQL
- Hiểu cách quản trị cơ sở dữ liệu trong MySQL
- Ôn lại cách truy vấn và áp dụng chúng trong cơ sở dữ liệu MySQL
- Hiểu cách import, export cơ sở dữ liệu trong MySQL
- Có thái độ nghiêm túc, chịu khó tìm tòi học hỏi.

2. Nội dung chương:

2.1. Tổng quan

2.1.1. Giới thiệu Cơ Sở Dữ Liệu

2.1.2. Cơ sở dữ liệu MySQL

2.2. Các thao tác trong MySQL

2.2.1. Tạo cơ sở dữ liệu

2.2.2. Tạo bảng

2.2.3. Tạo quan hệ các bảng

2.2.4. Nhập dữ liệu cho bảng

2.2.5. Chỉnh sửa cơ sở dữ liệu-bảng

2.3. Phát biểu SQL

2.3.1. Câu lệnh Select

2.3.2. Câu lệnh Insert

2.3.3. Câu lệnh Delete

2.3.4. Câu lệnh Update

2.4. Import và Export dữ liệu

2.4.1. Import dữ liệu

2.4.2. Export dữ liệu

Chương 5: **Kết hợp PHP và MySQL**

Thời gian: 32 giờ

1. Mục tiêu:

- Hiểu được sử kết hợp của PHP và MySQL
- Hiểu được cách kết nối, cách truy vấn, cách lấy kết quả trả về
- Hiểu cách xử lý kết quả trả về từ cơ sở dữ liệu
- Có thái độ nghiêm túc, chịu khó tìm tòi học hỏi.

2. Nội dung chương:

2.1. Kết nối cơ sở dữ liệu

2.1.1. Tạo kết nối

2.1.2. Chọn cơ sở dữ liệu

2.1.3. Truy vấn dữ liệu

2.1.4. Thông báo lỗi

2.1.5. Đóng kết nối

2.2. Sử dụng cơ sở dữ liệu trong trang web

2.2.1. Hiện thị dữ liệu

2.2.2. Lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu

2.2.3. Cập nhật cơ sở dữ liệu

2.2.4. Xóa dữ liệu

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng máy tính có trang bị chương trình Netop School hoặc tương đương
2. Trên các máy trạm cho sinh viên và máy giáo viên có các chương trình như Wamp Server, Dreamweaver, v.v..
3. Phòng máy có trang bị projector càng tốt
4. Bảng

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: đánh giá qua việc xây dựng được giao diện trang web, áp dụng được các kiến thức đã học để lập trình trang web vận hành theo yêu cầu
- Kỹ năng: Sử dụng tốt các phần mềm như Dreamweaver, WampServer và một vài phần mềm hỗ trợ khác trong quá trình xây dựng trang web
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tự tạo một cơ sở dữ liệu, tự tạo giao diện trang web, và xây dựng code sao cho vận hành theo yêu cầu của trang web đơn giản đưa ra.

2. Phương pháp:

- Yêu cầu xây dựng website có các chức năng đơn giản, sinh viên tự thiết kế, xây dựng cơ sở dữ liệu, và viết mã để thực hiện yêu cầu.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình này được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: giảng viên chuẩn bị đầy đủ về nội dung bài học và bài thực hành áp dụng cho bài học này.
- Đối với người học: chú ý nghe giảng, và thực hành đầy đủ các bài tập của giảng viên yêu cầu thực hiện.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học.
- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo:

- Lập trình ứng dụng web với PHP-tập 1, Khuất Thùy Phương, Đại học Quốc Gia Tp.Hồ Chí Minh
- Lập trình ứng dụng web với PHP-tập 2, Khuất Thùy Phương, Đại học Quốc Gia Tp.Hồ Chí Minh

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Mã môn học: CNTT486

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học “Ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử” thuộc nhóm các môn học chuyên môn ngành
- Tính chất: Là môn học nghiên cứu những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, hiểu được sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, hiểu và làm việc được với các công cụ.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:
 - + Hiểu được bản chất của thương mại điện tử, những khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống;
 - + Làm chủ được các công cụ, các kỹ thuật công nghệ thông tin vào trong thương mại điện tử..
- Kỹ năng:
 - + Hiểu rõ, phân biệt được thương mại điện tử và thương mại truyền thống;
 - + Sử dụng thành thạo các công cụ, các kỹ thuật công nghệ thông tin vào trong thương mại điện tử;
 - + Có khả năng đọc hiểu các kiến thức mở rộng của môn học trong nghiên cứu các vấn đề nghiên cứu chuyên sâu.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Chủ động tìm hiểu hoạt động thực tiễn;
 - + Thái độ học tập nghiêm túc, sáng tạo và tiếp cận vấn đề có hệ thống;
 - + Tích cực sử dụng trang thiết bị hiện đại vào hoạt động học tập và làm việc.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số T T	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm Tra
1	Bài mở đầu	1	1		
	Chương 1: Tổng quan về thương mại điện tử	6	6		
	1. Thương mại điện tử là gì?	1	1		

Số T T	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm Tra
	2. Các mô hình thương mại điện tử	2	2		
	3. Thương mại điện tử và thương mại truyền thống. Những lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử	3	3		
2	Chương 2: Bán hàng trên website	27	6	21	
	1. Các mô hình lợi nhuận từ website	3	1	2	
	2. Các vấn đề gặp phải khi bán hàng trên website	4	1	3	
	3. Phương pháp bán hàng trên website	8	2	6	
	4. Một số mã nguồn mở website thương mại điện tử	12	2	10	
3	Chương 3: Email marketing và marketing trên website	20	5	14	1
	1. Các chiến lược marketing trên email và website	3	1	2	
	2. Quảng cáo trên email	4	1	3	
	3. Quảng cáo trên website	5	1	4	
	4. Vấn đề tối ưu hóa máy tìm kiếm	8	2	5	1
4	Chương 4: Mạng xã hội, thương mại di động, đấu giá trực tuyến	23	5	17	1
	1. Nghiên cứu các ứng dụng của mạng xã hội	11	3	8	
	2. Thương mại di động (Mobile Commerce)	6	1	5	
	3. Đấu giá trực tuyến	6	1	4	1

Số T T	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm Tra
5	Chương 5: Các công cụ xúc tiến thương mại điện tử	13	5	8	
	1 Quảng cáo trực tuyến	7	3	4	
	2 Marketing quan hệ công chúng điện tử (MPR)	6	2	4	
Tổng cộng		90	28	60	2

2. Nội dung chi tiết:

BÀI MỞ ĐẦU

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thời gian: 6 giờ (LT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm căn bản của thương mại điện tử
- Phân biệt được các mô hình thương mại điện tử;
- Phân tích được sự khác nhau của thương mại truyền thống và thương mại điện tử
- Trình bày được những lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử
- Thống kê, đánh giá được tiềm năng thương mại điện tử ở Việt Nam ngày nay.

2. Nội dung chương:

2.1 Thương mại điện tử là gì?

2.2 Các mô hình thương mại điện tử.

2.3 Thương mại điện tử và thương mại truyền thống. Những lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử.

2.3.1 Thương mại điện tử và thương mại truyền thống.

2.3.2 Những lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử.

CHƯƠNG 2: BÁN HÀNG TRÊN WEBSITE

Thời gian: 27 giờ (LT: 6 giờ; TH: 21 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các mô hình lợi nhuận khi bán hàng trên website
- Phân tích được các vấn đề gặp phải khi bán hàng trên website và cách giải quyết
- Áp dụng được phương pháp bán hàng trên website
- Sử dụng được một số mã nguồn mở website thương mại điện tử phổ biến.

2. Nội dung chương:

2.1 Các mô hình lợi nhuận từ website.

2.1.1 Bán quảng cáo trên website.

2.1.2 Kết nối mọi người với những website khác.

- 2.1.3 Thu thập và bán thông tin.
- 2.1.4 Thu phí người truy cập.
- 2.1.5 Thực hiện các chiến dịch bằng thư điện tử.
- 2.1.6 Bán sản phẩm và dịch vụ từ website.
- 2.2 Các vấn đề gặp phải khi bán hàng trên website.
 - 2.2.1 Hàng hóa và thị trường.
 - 2.2.2 Kỹ thuật xây dựng, thiết kết, quản trị, bảo mật website.
 - 2.2.3 Thanh toán online.
 - 2.2.4 Marketing.
- 2.3 Phương pháp bán hàng trên website.
- 2.4 Một số mã nguồn mở website thương mại điện tử.
 - 2.4.1 PrestaShop.
 - 2.4.2 OpenCart.
 - 2.4.3 osCommerce.
 - 2.4.4 ZenCart.
 - 2.4.5 WooCommerce (Worldpress).

CHƯƠNG 3: EMAIL MARKETING VÀ MARKETING TRÊN WEBSITE

Thời gian: 20 giờ (LT: 5 giờ; TH: 14 giờ; KT: 1 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Trình bày được các chiến lược marketing trên website
 - Thực hiện được quảng cáo trên website
 - Thực hiện được quảng cáo thông qua email
 - Trình bày được được cơ bản kỹ thuật tối ưu hóa máy tìm kiếm
- 2. Nội dung chương:
 - 2.1 Các chiến lược marketing trên email và website.
 - 2.1.1 Chiến lược email marketing.
 - 2.1.2 Chiến lược website marketing.
 - 2.2 Quảng cáo trên email
 - 2.3 Quảng cáo trên website
 - 2.4 Vấn đề tối ưu hóa máy tìm kiếm
 - 2.4.1 Mô tả website.
 - 2.4.2 Xây dựng các liên kết, tăng pagerank của website.
 - 2.4.3 Liên kết giữa các bài viết trong website.
 - 2.4.4 Dịch website ra nhiều ngôn ngữ.
 - 2.4.5 ROR sitemap
 - 2.4.6 Tận dụng le log

CHƯƠNG 4: MẠNG XÃ HỘI, THƯƠNG MẠI DI ĐỘNG, ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN

Thời gian: 23 giờ (LT: 5 giờ; TH: 17 giờ; KT: 1 giờ)

- 1. Mục tiêu:

- Trình bày được các nguyên tắc, các bước ứng dụng mạng xã hội trong thương mại điện tử
- Xây dựng được thương mại điện tử trên nền tảng điện thoại di động;
- Xây dựng được đấu giá trực tuyến.

2. Nội dung chương:

2.1 Nghiên cứu các ứng dụng của mạng xã hội.

2.1.1 Một số mạng xã hội lớn.

2.1.2 Ứng dụng mạng xã hội trong thương mại điện tử.

2.2 Thương mại di động (Mobile Commerce).

2.2.1 Khái niệm và đặc trưng.

2.2.2 Lập trình di động và một số công cụ hỗ trợ.

2.3 Đấu giá trực tuyến.

2.3.1 Khái niệm và đặc trưng.

2.3.2 Website đấu giá trực tuyến.

CHƯƠNG 5: CÁC CÔNG CỤ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thời gian: 13 giờ (LT: 5 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm, hình thức xúc tiến thương mại điện tử
- Sử dụng được các công cụ công nghệ thông tin giúp xúc tiến thương mại điện tử

2. Nội dung chương:

2.1 Quảng cáo trực tuyến.

2.1.1 Quảng cáo qua thư điện tử.

2.1.2 Quảng cáo không dây.

2.1.3 Banner quảng cáo.

2.2 Marketing quan hệ công chúng điện tử (MPR).

2.2.1 Xây dựng nội dung trên website.

2.2.2 Xây dựng cộng đồng điện tử.

2.2.3 Các sự kiện trực tuyến.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng vi tính.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, Internet, các phần mềm hỗ trợ.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Theo yêu cầu giáo viên
4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu giáo viên

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt được các yêu cầu sau:
 - + Trình bày được được bản chất của thương mại điện tử, những khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên trong bài thực hành đạt được các yêu cầu sau:

- + Sử dụng được các công cụ, các kỹ thuật công nghệ thông tin vào trong thương mại điện tử
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có khả năng tự tìm hiểu, đọc tài liệu.
 - + Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có thái độ nghiêm túc, ham thích học tập và rèn luyện.

2. Phương pháp: Thực hiện các bài kiểm tra/ bài tập lớn trên lớp, kiểm tra cuối kỳ.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Giải thích các khái niệm liên quan.
- + Trình bày đầy đủ bước cài đặt và triển khai các ứng dụng hỗ trợ thương mại điện tử.
- + Thao tác mẫu các bước cài đặt và cấu hình các ứng dụng hỗ trợ thương mại điện tử.
- + Sử dụng phương pháp phát vấn.
- + Cho sinh viên thực hiện các bước cài đặt và cấu hình các ứng dụng hỗ trợ thương mại điện tử.
- + Phân nhóm cho các sinh viên thực hiện bài thực hành trên máy tính.

- Đối với người học:

- + Sinh viên trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm.
- + Thực hiện các bài tập thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] TS. Bùi Văn Danh, Thương mại điện tử - NXB Phương Đông, 369- 2011/CXB/25-24/PĐ

[2] PGS, TS Nguyễn Văn Hồng, TS Nguyễn Văn Thoan, Giáo trình Thương mại điện tử căn bản, Đại học Ngoại thương

[3] Nguyễn Trọng Thơ, iNet Seo master

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: ĐỒ ÁN CNTT TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Mã môn học: CNTT462

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 45 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học được bố trí sau khi người học xong các môn học chung và các môn thuộc môn học cơ sở.
- Tính chất: Là môn học bắt buộc. Thực hiện các nghiệp vụ thương mại điện tử bằng các công cụ tin học

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:
 - + Xác định được mục đích, yêu cầu của chủ đề cần nghiên cứu
 - + Xác định được phạm vi, phương pháp nghiên cứu
 - + Học hỏi được các kiến thức liên quan thông qua nghiên cứu tài liệu
- Kỹ năng:
 - + Lập được kế hoạch nghiên cứu
 - + Phân tích được yêu cầu
 - + Thiết lập, cài đặt, cấu hình được các phần mềm thương mại điện tử
 - + Áp dụng được các nghiệp vụ thương mại điện tử
 - + Phân tích, đánh giá được kết quả thực hiện
 - + Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Sinh viên có thái độ nghiêm túc, tỉ mỉ, sáng tạo trong nghiên cứu và thực hiện công việc.
 - + Có ý thức tuân thủ quy trình và an toàn mạng máy tính.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra*
1	Tổng quan về lý thuyết liên quan	9		9	
2	Lựa chọn công cụ CNTT hỗ trợ thương mại điện tử	9		9	
3	Ứng dụng công cụ CNTT hỗ trợ thương mại điện tử vào nghiệp vụ thương mại	9		9	

4	Báo cáo kết quả đạt được	9		9	
5	Kiểm tra, đánh giá và đề xuất ý kiến	9		9	
Tổng cộng		45		45	

2. Nội dung chi tiết:

Phần 1: Tổng quan về lý thuyết liên quan

Thời gian: 9 giờ (TH: 9 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các lý thuyết liên quan
- Trình bày được yêu cầu
- Xây dựng được kế hoạch
- Có thái độ cẩn thận tỉ mỉ, khoa học, sáng tạo.

2. Nội dung phần:

- 2.1. Khảo sát, lựa chọn và phân tích nghiệp vụ thương mại điện tử
- 2.2. Đánh giá nghiệp vụ thương mại điện tử
- 2.3. Đề xuất các ứng dụng CNTT vào hoạt động thương mại điện tử
- 2.4. Thực hiện xây dựng kế hoạch, tiến độ thực hiện
- 2.5. Lập kế hoạch, chuẩn bị tiến hành nghiệp vụ
- 2.6. Tìm tài liệu liên quan

Phần 2: Lựa chọn công cụ CNTT hỗ trợ thương mại điện tử Thời gian: 9 giờ (TH: 9 giờ)

1. Mục tiêu:

- Lựa chọn được các thiết bị và công cụ để xây dựng nghiệp vụ thương mại điện tử
- Đánh giá hiệu quả sử dụng các ứng dụng CNTT vào thương mại điện tử
- Có thái độ tích cực sáng tạo, tinh thần làm việc độc lập và hợp tác cao.

2. Nội dung phần:

- 2.1. Chọn lựa được các ứng dụng CNTT
- 2.2. Chọn lựa các công cụ hỗ trợ liên quan
- 2.3. Chuẩn bị các công cụ, phương tiện theo yêu cầu
- 2.4. Chạy thử các công cụ, ứng dụng
- 2.5. Xây dựng mô hình trên công cụ, ứng dụng
- 2.6. Kết nối hệ thống và kiểm tra nghiệp vụ

Phần 3: Ứng dụng công cụ CNTT hỗ trợ thương mại điện tử vào nghiệp vụ thương mại

Thời gian: 9 giờ (TH: 9 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cách thức ứng dụng công cụ CNTT
- Thực hiện được các nghiệp vụ thương mại điện tử theo yêu cầu
- Kiểm tra được hoạt động của các nghiệp vụ

- Có thái độ tích cực, chủ động sáng tạo.

2. Nội dung phần:

- 2.1. Thiết lập nghiệp vụ
- 2.2. Triển khai nghiệp vụ
- 2.3. Kiểm tra nghiệp vụ
- 2.4. Khắc phục lỗi và tối ưu hóa

Phần 4: Báo cáo kết quả đạt được

Thời gian: 9 giờ (TH: 9 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các kết quả sau khi thực hiện
- Chuẩn bị được bài báo cáo theo yêu cầu
- Tổng hợp, thống kê, đánh giá được công việc thực hiện
- Có thái độ tích cực, chủ động sáng tạo.

2. Nội dung phần:

- 2.1. Thu thập kết quả nghiệp vụ
- 2.2. Phân tích, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện
- 2.3. Báo cáo kết quả thực hiện
- 2.4. Khắc phục rủi ro phát sinh

Phần 5: Kiểm tra, đánh giá và đề xuất ý kiến

Thời gian: 9 giờ (TH: 9 giờ)

1. Mục tiêu:

- Đánh giá được kết quả nghiên cứu của đề tài
- Đề xuất hướng phát triển đề tài
- Có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ.

2. Nội dung phần:

- 2.1. Sử dụng các công cụ phân tích kết quả
- 2.2. Đánh giá kết quả thực hiện
- 2.3. Đề xuất hướng phát triển
- 2.4. Viết báo cáo

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng thực hành máy tính có kết nối Internet. Các thiết bị, phần mềm, công cụ hỗ trợ để thiết lập, cài đặt, cấu hình, giám sát, bảo mật...
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu và các thiết bị mạng để hướng dẫn sinh viên.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng, viết lông, USB, vật tư thực tập
4. Các điều kiện khác: Micro, loa, quạt.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được các khái niệm, nguyên lý hoạt động

- + Lựa chọn được các ứng dụng, công cụ hỗ trợ hợp lý
 - + Đánh giá được hiệu suất hệ thống
 - Kỹ năng:
 - + Thiết lập được hệ thống theo đúng yêu cầu của nghiệp vụ
 - + Kiểm tra, đánh giá và khắc phục được các rủi ro
 - + Viết báo cáo và trình bày được các công việc thực hiện
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức tự nghiên cứu, tiếp cận mô hình doanh nghiệp thực tế.
 - + Có ý thức tuân thủ quy trình và Pháp luật
2. Phương pháp: Thực hiện đánh giá quá trình thực hiện, đánh giá cuốn báo cáo về: trình bày, nội dung và phản biện

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Giảng viên chuẩn bị đề tài cho sinh viên chọn. Chuẩn bị và giới thiệu các mô hình và các tài liệu liên quan. Hướng dẫn sinh viên làm đề cương, nghiên cứu và định hướng nghiên cứu của sinh viên. Theo dõi tiến độ và kiểm tra định kỳ nghiên cứu của sinh viên.
- Đối với người học:
 - + Đề xuất đề tài mình muốn nghiên cứu cho giảng viên. Xây dựng đề cương, tiến độ thực hiện. Thực hiện nghiên cứu đúng tiến độ và yêu cầu của giảng viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Viết đề cương theo đúng yêu cầu
- Bảo đảm tiến độ
- Chuẩn bị báo cáo theo đúng yêu cầu

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Đỗ Thanh Nghị. Phương pháp nghiên cứu khoa học. Khoa CNTT-TT, Trường ĐHCT

[2] Nguyễn Bảo Vệ, Phương pháp Nghiên cứu Khoa học

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Mã môn học: CNTT470

Thời gian thực hiện môn học: 270 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 270 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học được bố trí sau khi đã học tất cả các môn chuyên ngành.
- Tính chất: Là môn học bắt buộc. Môn học giúp người học hoàn thiện trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc để sau khi ra trường có đủ tự tin hòa nhập nhanh vào môi trường làm việc thực tế.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được các kiến thức chuyên môn về thương mại điện tử
 - + Phân biệt và đánh giá được một hệ thống thương mại điện tử
 - + Chọn lựa được các ứng dụng CNTT sử dụng cho thương mại điện tử
- Kỹ năng:
 - + Thiết kế được hệ thống thương mại điện tử theo yêu cầu.
 - + Quản trị được hệ thống thương mại điện tử cho doanh nghiệp
 - + Quản trị và bảo đảm được an toàn dữ liệu (phòng tránh mất dữ liệu, phục hồi dữ liệu, chống virus, tấn công mạng...)
 - + Theo dõi và xử lý được các sự cố về mạng máy tính.
 - + Giao tiếp được với đồng nghiệp, khách hàng, đối tác...
 - + Soạn thảo được hóa đơn chứng từ, báo cáo công việc, hợp đồng mua bán...
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có thái độ nghiêm túc, tỉ mỉ, sáng tạo trong thực hiện công việc.
 - + Có ý thức tuân thủ quy trình và an toàn mạng máy tính.
 - + Có ý thức tuân thủ văn hóa công sở và Pháp luật.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra*
1	Khai thác, thu thập, phân tích và tổng hợp được các số liệu, dữ liệu	30		30	
2	Sử dụng và khai thác mạng máy tính, Internet	40		40	

3	Sử dụng và khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin	40		40	
4	Đàm phán, làm việc theo nhóm, viết, trình bày và giải quyết vấn đề	40		40	
5	Phân tích, đánh giá, lựa chọn được mô hình, giải pháp thương mại điện tử	30		30	
6	Phát triển website thương mại điện tử của một doanh nghiệp	30		30	
7	Bảo đảm an toàn dữ liệu	30		30	
8	Giám sát và khắc phục lỗi	30		30	
Tổng cộng		270	0	270	0

2. Nội dung chi tiết:

Phần 1: Khai thác, thu thập, phân tích và tổng hợp được các số liệu, dữ liệu

Thời gian: 30 giờ (TH: 30 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các phương pháp khai thác, thu thập, phân tích và tổng hợp được các số liệu, dữ liệu
- Chọn lựa được phương pháp đối với từng trường hợp cụ thể
- Lưu trữ và bảo vệ dữ liệu
- Có thái độ cẩn thận tỉ mỉ, khoa học, sáng tạo.

2. Nội dung phần:

- 2.1. Xác định nhu cầu bảo đảm thông tin
- 2.2. Xác định các kênh và nguồn thông tin
- 2.3. Thiết lập hình thức và chế độ thu thập thông tin
- 2.4. Yêu cầu với thông tin thu thập
- 2.5. Nguyên tắc xử lý thông tin
- 2.6. Các công cụ hỗ trợ

Phần 2: Sử dụng và khai thác mạng máy tính, Internet

Thời gian: 40 giờ (TH: 40 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về mạng trong doanh nghiệp
- Trình bày được kiến thức cơ bản về Internet
- Áp dụng mạng máy tính và Internet vào thương mại điện tử
- Có thái độ cẩn thận tỉ mỉ, khoa học, sáng tạo.

2. Nội dung phần:

- 2.1. Mạng máy tính cơ bản
- 2.2. Internet cơ bản
- 2.3. Các công cụ, ứng dụng hỗ trợ
- 2.4. Theo dõi, lập hồ sơ lưu và báo cáo

Phần 3: Sử dụng và khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin

Thời gian: 40 giờ (TH: 40 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được chức năng các ứng dụng CNTT hỗ trợ thương mại điện tử
- Cài đặt, cấu hình được các ứng dụng
- Khai thác được các ứng dụng
- Viết báo cáo và thuyết minh được các công việc đã thực hiện
- Có thái độ cẩn thận tỉ mỉ, khoa học, sáng tạo.

2. Nội dung phần:

- 2.1. Các ứng dụng CNTT hỗ trợ thương mại điện tử thông dụng
- 2.2. Thực hiện thương mại điện tử thông qua các ứng dụng
- 2.3. Giám sát thương mại điện tử, dự báo rủi ro
- 2.4. Báo cáo và đề xuất

Phần 4: Đàm phán, làm việc theo nhóm, viết, trình bày và giải quyết vấn đề

Thời gian: 40 giờ (TH: 40 giờ)

1. Mục tiêu:

- Đàm phán được với đối tác
- Làm việc nhóm hiệu quả
- Viết báo cáo và thuyết minh được các công việc đã thực hiện
- Có thái độ cẩn thận tỉ mỉ, khoa học, sáng tạo.

2. Nội dung phần:

- 2.1. Đàm phán với khách hàng
- 2.2. Làm việc trong môi trường hiện đại
- 2.3. Các vấn đề pháp lý liên quan thương mại điện tử
- 2.4. Các công cụ hỗ trợ

Phần 5: Phân tích, đánh giá, lựa chọn được mô hình, giải pháp thương mại điện tử

Thời gian: 30 giờ (TH: 30 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các giải pháp thương mại điện tử
- Phân tích, đánh giá được giải pháp thương mại điện tử phù hợp với tình huống cụ thể
- Lựa chọn được giải pháp thương mại điện tử phù hợp
- Viết báo cáo và thuyết minh được các công việc đã thực hiện
- Có thái độ cẩn thận tỉ mỉ, khoa học, sáng tạo.

2. Nội dung phần:

- 2.1. Phân tích, đánh giá mô hình, giải pháp thương mại điện tử
- 2.2. Lựa chọn mô hình, giải pháp thương mại điện tử
- 2.3. Thuyết phục khách hàng

Phần 6: Phát triển website thương mại điện tử của một doanh nghiệp

Thời gian: 30 giờ (TH: 30 giờ)

1. Mục tiêu:

- Triển khai được website thương mại

- Quản trị được website thương mại
- Phát triển được website thương mại
- Viết báo cáo và thuyết minh được các công việc đã thực hiện
- Có thái độ cẩn thận tỉ mỉ, khoa học, sáng tạo.

2. Nội dung phần:

- 2.1. Cài đặt, cấu hình, triển khai website
- 2.2. Quản trị website, cơ sở dữ liệu
- 2.3. Viết báo cáo và thuyết minh được các công việc đã thực hiện

Phần 7: Bảo đảm an toàn dữ liệu

Thời gian: 30 giờ (TH: 30 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các nguy cơ bảo mật
- Sao lưu và phục hồi được dữ liệu
- Viết báo cáo và thuyết minh được các công việc đã thực hiện
- Có thái độ cẩn thận tỉ mỉ, khoa học, sáng tạo.

2. Nội dung phần:

- 2.1. Theo dõi hệ thống mạng
- 2.2. Đánh giá hệ thống mạng
- 2.3. Sử dụng công cụ bảo mật
- 2.4. Sao lưu và phục hồi dữ liệu

Phần 8: Giám sát và khắc phục lỗi

Thời gian: 30 giờ (TH: 30 giờ)

1. Mục tiêu:

- Giám sát được hệ thống
- Dự báo các lỗi phát sinh
- Có thái độ cẩn thận tỉ mỉ, khoa học, sáng tạo.

2. Nội dung phần:

- 2.1. Các công cụ hỗ trợ giám sát
- 2.2. Phân tích lỗi phát sinh
- 2.3. Khắc phục các lỗi thường gặp

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng thực hành máy tính có kết nối Internet. Các thiết bị, phần mềm, công cụ hỗ trợ
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu và các thiết bị mạng để hướng dẫn sinh viên.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng, viết lông, USB, vật tư thực tập mạng.
4. Các điều kiện khác: Micro, loa, quạt.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được các khái niệm, nguyên lý hoạt động của thương mại điện tử
 - + Lựa chọn được các ứng dụng, công cụ hỗ trợ mạng hợp lý trong công việc

+ Đánh giá được hiệu suất hệ thống mạng và dự đoán được các tình huống xảy ra trong tương lai.

– Kỹ năng:

+ Thiết lập được hệ thống thương mại điện tử theo đúng yêu cầu của doanh nghiệp

+ Cài đặt, cấu hình được các thông số mạng cơ bản

+ Kiểm tra, đánh giá và khắc phục được các sự cố phát sinh

+ Sao lưu và phục hồi được dữ liệu trong hệ thống

+ Bảo mật được hệ thống

+ Viết báo cáo và trình bày được các công việc thực hiện

– Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự nghiên cứu, tiếp cận mô hình doanh nghiệp thực tế.

+ Có ý thức tuân thủ quy trình và an toàn lao động

2. Phương pháp: Đánh giá kết quả dựa trên sản phẩm cuối cùng của sinh viên

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

– Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giảng viên chuẩn bị đề tài cho sinh viên chọn. Chuẩn bị và giới thiệu các mô hình mạng và các tài liệu liên quan. Hướng dẫn sinh viên thực hiện, theo dõi tiến độ và kiểm tra định kỳ công việc của sinh viên.

– Đối với người học:

+ Thực hiện nghiên cứu đúng tiến độ và yêu cầu của giảng viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

– Xây dựng hệ thống website thương mại

– Sử dụng các công cụ ứng dụng triển khai thương mại điện tử

– Bảo mật được hệ thống

– Giám sát và đánh giá hệ thống mạng

– Tối ưu hóa và đề xuất các giải pháp cải tiến

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Văn Hồng, Nguyễn Văn Thoan, Giáo trình Thương mại điện tử căn bản, Đại học ngoại thương Hà nội

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: AN NINH MẠNG VÀ CHỮ KÝ SỐ

Mã môn học: CNTT487

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học An ninh mạng và chữ ký số thuộc nhóm môn học chuyên môn ngành
- Tính chất: Là môn học bắt buộc nằm trong các môn học chuyên môn ngành. Môn học này yêu cầu phải có kiến thức cơ bản về mạng máy tính.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:
 - + Giải thích được các khái niệm, cơ chế hoạt động của an toàn dữ liệu trong thương mại điện tử.
 - Trình bày được các hệ mật mã thông dụng
- Kỹ năng:
 - + Phát hiện và nhận dạng được các nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng đến thương mại điện tử.
 - + Sử dụng thành thạo các công cụ bảo mật trong thương mại điện tử
 - + Thực hiện được các kỹ thuật phòng chống tấn công mạng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức tuân thủ quy trình và quy chuẩn và an toàn dữ liệu
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm trong quá trình thực hiện an toàn dữ liệu

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm Tra
1	Chương 1: An ninh mạng và an toàn dữ liệu trong thương mại điện tử	18	8	9	1
	1. Các nguy cơ ảnh hưởng tới an ninh mạng và dữ liệu trong thương mại điện tử	3	2	1	
	2. Các phương pháp tấn công an ninh mạng và dữ liệu trong thương mại điện tử	5	2	3	
	3. An toàn dữ liệu trong thanh toán	5	2	3	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm Tra
	điện tử				
	4. Các phương pháp đảm bảo an ninh mạng và dữ liệu trong thương mại điện tử	5	2	2	1
2	Chương 2: Cơ sở hạ tầng khóa công khai và chứng chỉ điện tử	13	3	9	1
	1. Mật mã đối xứng	4	1	3	
	2. Mật mã khóa công khai	4	1	3	
	3. Chữ ký số	5	1	3	1
3	Chương 3: Hệ thống cấp phát và chứng chỉ số	14	2	12	
	1. Mô hình hoạt động của hệ thống chứng chỉ số	7	1	6	
	2. Quy trình cấp phát và quản lý chứng chỉ số	7	1	6	
Tổng cộng		45	13	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: An ninh mạng và an toàn dữ liệu trong thương mại điện tử

Thời gian: 18 giờ (LT: 8 giờ; TH: 9 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nguy cơ mất an toàn dữ liệu;
- Trình bày được các hình thức tấn công làm mất an toàn dữ liệu;
- Áp dụng được các phương pháp hữu hiệu nhất để phòng tránh mất an toàn dữ liệu trong thương mại điện tử.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Các nguy cơ ảnh hưởng tới an ninh mạng và dữ liệu trong thương mại điện tử
- 2.2. Các phương pháp tấn công an ninh mạng và dữ liệu trong thương mại điện tử
- 2.3. An toàn dữ liệu trong thanh toán điện tử
- 2.4. Các phương pháp đảm bảo an ninh mạng và dữ liệu trong thương mại điện tử

Chương 2: Cơ sở hạ tầng khóa công khai và chứng chỉ điện tử

Thời gian: 13 giờ (LT: 3 giờ; TH: 9 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cơ sở hạ tầng khóa công khai và chứng chỉ điện tử

- Sử dụng cơ sở hạ tầng khoá công khai và chứng chỉ điện tử để đảm bảo an toàn dữ liệu trong thương mại điện tử

2. Nội dung chương:

2.1. Mật mã đối xứng

2.2. Mật mã khóa công khai

2.2.1. Các nguyên lý của hệ thống mật mã khóa công khai

2.2.2. Các hệ thống mật mã công khai

2.2.3. Các ứng dụng hệ thống mã công khai

2.3. Chữ ký số

2.3.1. Yêu cầu chữ ký số

2.3.2. Chữ ký số trực tiếp

2.3.3. Chữ ký số của thành viên thứ ba

2.3.4. Chứng chỉ điện tử

Chương 3: Hệ thống cấp phát và quản lý chứng chỉ số

Thời gian: 14 giờ (LT: 2 giờ; TH: 12 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình cấp phát chữ ký số

- Áp dụng và quản lý được chứng chỉ số

2. Nội dung chương:

2.1. Mô hình hoạt động của hệ thống chứng chỉ số

2.2. Chu trình cấp phát chứng và quản lý chứng chỉ số

2.2.1. Đăng ký chứng chỉ

2.2.2. Ký nhận và gửi yêu cầu

2.2.3. Xuất yêu cầu và tạo chứng chỉ

2.2.4. Nhập yêu cầu đăng ký chứng chỉ

2.2.5. Tạo chứng chỉ

2.2.6. Xuất chứng chỉ

2.2.7. Đưa chứng chỉ vào Idaserver

2.2.8. Đưa chứng chỉ vào RAserver

2.2.9. Chuyển chứng chỉ vào các vùng của các Raclient

2.2.10. Xuất chứng chỉ cho người dùng

2.2.11. Sửa đổi chứng chỉ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng vi tính.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, Internet, các phần mềm hỗ trợ.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Theo yêu cầu giáo viên

4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu giáo viên

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt được các yêu cầu sau:
 - + Trình bày được các kỹ thuật bảo mật đã học
 - + Trình bày được các khái niệm và cơ chế hoạt động của các hệ mật mã.
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên trong bài thực hành đạt được các yêu cầu sau:
 - + Cấu hình được các dịch vụ mã hoá dữ liệu
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có khả năng tự duy độc lập.
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm.

2. Phương pháp: Thực hiện các bài kiểm tra/ bài tập lớn trên lớp, kiểm tra cuối kỳ.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Giải thích khái niệm, cơ chế.
 - + Trình bày đầy đủ kiến thức trong nội dung bài học.
 - + Sử dụng phương pháp phát vấn.
 - + Cho sinh viên thực hiện các câu lệnh trên máy tính và đặt các câu hỏi để sv trả lời.
 - + Phân nhóm cho các sinh viên thực hiện các bài thực hành trên máy tính.
- Đối với người học:
 - + Sinh viên trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm.
 - + Thực hiện các bài tập thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Văn Hoè, Giáo trình Thương mại điện tử căn bản, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân
- [2] Bộ môn CNTT, Giáo trình An toàn dữ liệu, Đại học Thương Mại
- [3] Phan Đình Diệu, Lý thuyết mật mã và an toàn thông tin, Đại học Quốc gia Hà Nội
- [4] Man Young Rhee. Internet Security: Cryptographic principles, algorithms and protocols. John Wiley & Sons

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG IoT

Mã môn học: CNTT453

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học sau môn học Mạng máy tính và quản trị mạng.
- Tính chất: Là môn học tự chọn nằm trong các môn học chuyên môn ngành. Môn học này yêu cầu phải có kiến thức cơ bản về mạng máy tính.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được các thành phần chính trong hệ thống IoT
 - + Trình bày được các tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật của các mạch ứng dụng IoT
- Kỹ năng:
 - + Lập trình được các ứng dụng IoT cơ bản
 - + Sử dụng được các server để kết nối, điều khiển từ xa
 - + Phát triển ý tưởng để xây dựng được các sản phẩm phục vụ cuộc sống
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức tuân thủ quy trình và quy chuẩn và an toàn hệ thống IoT
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm từ thực tế

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Kiến thức cơ bản	3	3		
2	Bài 2: Ứng dụng cơ bản	4	2	2	
3	Bài 3: ESP8266 WiFi	9	2	7	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
4	Bài 4: Dự án đọc cảm biến DHT11	6	1	5	
5	Bài 5: Các chế độ cấu hình WiFi	7	2	4	1
6	Bài 6: MQTT (Message Queuing Telemetry Transport)	5	1	4	
7	Bài 7: Websocket	5	1	4	
8	Bài 8: Firmware update over the air (FOTA)	6	1	4	1
Tổng cộng		45	13	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Kiến thức cơ bản

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được công dụng của các chip và công cụ sử dụng trong IoT.
- Lựa chọn được các chip và công cụ trong IoT
- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc

2. Nội dung chương:

2.1. Internet Of Things (IoT)

2.2. ESP8266

2.3. Arduino là gì?

2.4. Node.js

2.5. Sublime Text

2.6. Cài đặt và chuẩn bị

Bài 2: Ứng dụng cơ bản

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TH: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cấu trúc mã nguồn.
- Sử dụng được các mã nguồn và màn hình OLED

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc.

2. Nội dung chương:

2.1. Chớp tắt bóng LED

2.2. OLED

Bài 3: ESP8266 WiFi

Thời gian: 9 giờ (LT: 2 giờ; TH: 7 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cấu tạo và hoạt động của ESP8266
- Áp dụng được các chức năng của ESP8266.
- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc.

2. Nội dung chương:

2.1. Chế độ WiFi Station

2.2. HTTP Client

2.3. Chế độ WiFi Access Point

2.4. Web Server

2.5. Trao đổi dữ liệu giữa 2 ESP8266

Bài 4: Dự án đọc cảm biến DHT11

Thời gian: 6 giờ (LT: 1 giờ; TH: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình thực hiện dự án DHT11
- Ứng dụng được DHT11
- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc.

2. Nội dung chương:

2.1. Thiết kế ứng dụng

2.2. Server Nodejs

2.3. Code ESP8266

2.4. Ứng dụng mở rộng

Bài 5: Các chế độ cấu hình WiFi

Thời gian: 7 giờ (LT: 2 giờ; TH: 4 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các tiêu chuẩn và phương pháp kết nối WiFi
- Áp dụng được các ứng dụng kết nối WiFi
- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc.

2. Nội dung chương:

2.1. Smartconfig

2.2. WPS

2.3. Wifi Manager

Bài 6: MQTT (Message Queuing Telemetry Transport)

Thời gian: 5 giờ (LT: 1 giờ; TH: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các thuộc tính và thông số kỹ thuật của MQTT
- Ứng dụng được MQTT
- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc.

2. Nội dung chương:

2.1. Publish, subscribe

2.2. QoS

2.3. Retain

2.4. LWT

2.5. MQTT Client

2.6. MQTT Broker

Bài 7: Websocket

Thời gian: 5 giờ (LT: 1 giờ; TH: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các yêu cầu kết nối Web Socket
- Viết được chương trình cho ESP8266 như Web Socket Client/Server
- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc

2. Nội dung chương:

2.1. Sử dụng ESP8266 như Websocket Server

2.2. Sử dụng ESP8266 như Websocket Client

Bài 8: Firmware update over the air (FOTA)

Thời gian: 6 giờ (LT: 1 giờ; TH: 4 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các cách cập nhật firmware
- Cập nhật và khắc phục được sự cố firmware.
- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc

2. Nội dung chương:

2.1. Cập nhật firmware từ xa

2.2. OTA sử dụng Arduino IDE

2.3. Cập nhật Firmware dùng Web Browser

2.4. HTTP Server

2.5. Node.js OTA Server

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng vi tính.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, Internet, các phần mềm hỗ trợ.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Theo yêu cầu giáo viên
4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu giáo viên

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

– Kiến thức: Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt được các yêu cầu sau:

- + Nắm bắt được các khái niệm và nguyên tắc hoạt động của IoT.
- + Có khả năng phân tích và lập trình ứng dụng IoT.

– Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên trong bài thực hành đạt được các yêu cầu sau:

- + Lập trình kế hoạch xây dựng ứng dụng IoT.
- + Chọn các thiết bị và các hàm thư viện cần thiết
- + Lập trình và vận hành ứng dụng IoT.

– Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có khả năng tự duy độc lập.
- + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm.

2. Phương pháp: Thực hiện các bài kiểm tra/ bài tập lớn trên lớp, kiểm tra cuối kỳ.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Giải thích các khái niệm liên quan đến IoT.
- + Hướng dẫn và làm mẫu các quy trình, quy định thực hiện
- + Sử dụng phương pháp phát vấn.
- + Cho sinh viên thực hiện thuyết trình và đặt các câu hỏi để sinh viên trả lời.
- + Phân nhóm cho các sinh viên thực hiện các bài thực hành trên máy tính.

- Đối với người học:

- + Sinh viên trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm.
- + Thực hiện các bài tập thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Internet of Things, IOT MAKER VIETNAM.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: KHAI BÁO HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

Mã môn học: KT428

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học khai báo hải quan điện tử thuộc nhóm các môn học kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy sau khi đã học xong các môn thanh toán điện tử, kỹ thuật nghiệp vụ thương mại.
- Tính chất: Khai báo hải quan điện tử là môn học nghiệp vụ, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các loại hình xuất nhập khẩu, thuế xuất nhập khẩu, thuế VAT và thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu; Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo các loại hình khác nhau và thủ tục khai báo hải quan điện tử.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động xuất nhập khẩu, thuế và hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu hiện hành;
 - + Trình bày được những khái niệm cơ bản và quy định chung trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu; Những quy định chung về thủ tục hải quan, kiểm tra và giám sát hải quan hiện hành;
 - + Mô tả được quy trình thủ tục khai báo hải quan truyền thống đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo các loại hình cơ bản;
 - + Mô tả được quy trình thủ tục khai báo hải quan điện tử đối với một số loại hình xuất nhập khẩu hàng hóa cơ bản.
- Kỹ năng:
 - + Vận dụng được các văn bản chế độ chính sách điều hành hoạt động xuất nhập khẩu, thuế và hải quan hiện hành vào thực tiễn khai báo hải quan.
 - + Thực hiện được những bước cơ bản về thủ tục khai báo hải quan truyền thống và hải quan điện tử đối với các loại hình xuất nhập khẩu hàng hóa;
 - + Trình bày được quy trình thủ tục hải quan truyền thống và hải quan điện tử.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức tuân thủ quy trình và Luật pháp

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)
----	---------------------------	-----------------

TT		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Những vấn đề chung về hàng hóa xuất nhập khẩu, thuế và thủ tục hải quan 1.1. Những văn bản pháp quy điều chỉnh hoạt động xuất nhập khẩu, thuế và hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu 1.2. Những khái niệm cơ bản và quy định chung trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu 1.3. Những quy định chung về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan	10	10		
2	Chương 2: Thủ tục khai báo hải quan truyền thống 2.1. Thủ tục khai báo hải quan đối với các loại hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa cơ bản. 2.2. Thủ tục khai báo hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.	10	9		1
3	Chương 3: Thủ tục khai báo hải quan điện tử 3.1. Các quy định chung về khai báo hải quan điện tử. 3.2. Giới thiệu mẫu tờ khai hải quan điện tử và hướng dẫn sử dụng. 3.3. Thủ tục khai báo hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.	10	9		1
Tổng cộng		30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Những vấn đề chung về hàng hóa xuất nhập khẩu, thuế và thủ tục hải quan

Thời gian: 10 giờ (LT: 10 giờ)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong người học có khả năng:

- Hiểu được những khái niệm cơ bản và quy định chung trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Trình bày được những quy định chung về thủ tục hải quan, kiểm tra và giám sát hải quan.

2. Nội dung chương:

1. Những văn bản pháp quy điều chỉnh hoạt động xuất nhập khẩu, thuế và hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu
2. Những khái niệm cơ bản và quy định chung trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu

2.1. Thương nhân

2.2. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại

2.3. Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế

- Xuất khẩu hàng hóa
- Nhập khẩu hàng hóa
- Tạm nhập, tái xuất hàng hóa
- Tạm xuất, tái nhập hàng hóa
- Chuyển khẩu hàng hóa
- Các loại hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thương mại

2.4. Quyên kinh doanh xuất nhập khẩu

2.5. Đối tượng phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan

2.6. Người khai hải quan

2.7. Chủ hàng chấp hành tốt pháp luật về hải quan

2.8. Đối tượng chịu thuế xuất nhập khẩu

2.9. Đối tượng nộp thuế xuất nhập khẩu

2.10. Căn cứ tính thuế xuất nhập khẩu

2.11. Trị giá tính thuế xuất nhập khẩu

2.12. Giá tính thuế VAT và tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu

2.13. Tỷ giá tính thuế xuất nhập khẩu

2.14. Thuế suất thuế xuất nhập khẩu

2.15. Quy định về kê khai thuế, tính thuế và nộp thuế XNK, VAT và TTĐB

2.16. Mã hàng hóa

3. Những quy định chung về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan

3.1. Quy định về khai báo hải quan hàng xuất nhập khẩu

3.1.2. Người khai hải quan

3.1.3. Công chức hải quan

3.2. Nguyên tắc tiến hành thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan

Chương 2: Thủ tục khai báo hải quan truyền thống

Thời gian: 10 giờ (LT: 9 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong người học có khả năng:

- Trình bày được quy trình khai báo chính xác các tiêu thức trên tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để làm thủ tục hải quan.
- Trình bày được cách tính số thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế VAT và thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu phải nộp của lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu theo tờ khai.
- Vận dụng kiến thức để thiết lập được bộ hồ sơ xuất khẩu, nhập khẩu đầy đủ để chuẩn bị thủ tục khai báo hải quan cho lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu theo các loại hình khác nhau.

2. Nội dung chương:

1. Thủ tục khai báo hải quan đối với các loại hình xuất, nhập khẩu hàng hóa cơ bản.

1.1. Tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu và hướng dẫn sử dụng

- Tờ khai hàng hóa xuất khẩu mẫu HQ/2002-XK và phụ lục tờ khai xuất khẩu PLTK/2002-XK

- Tờ khai hàng nhập khẩu mẫu HQ/2002-NK và phụ lục tờ khai nhập khẩu PLTK/2002-NK

- Tờ khai trị giá tính thuế hàng nhập khẩu

2. Thủ tục khai báo hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại

- Hồ sơ hải quan

- Đối với hàng xuất khẩu

- Đối với hàng nhập khẩu

- Khai báo, nộp hồ sơ và đăng ký tờ khai hải quan

- Quy trình thủ tục hải quan

3. Kiểm tra

Chương 3: Thủ tục khai báo hải quan điện tử

Thời gian: 10 giờ (LT: 9 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong người học có khả năng:

- Trình bày được quy trình khai báo hải quan điện tử
- Trình bày cách khai báo chính xác các tiêu thức trên tờ khai hải quan điện tử và khai báo hải quan từ xa
- Sử dụng thành thạo các phần mềm khai báo hải quan từ xa và biết sử dụng hệ thống Website khai hải quan điện tử (MASAN)

2. Nội dung chương:

1. Các quy định chung về khai báo hải quan điện tử

2. Giới thiệu mẫu tờ khai hải quan điện tử và hướng dẫn sử dụng

3. Thủ tục khai báo hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại

4. Kiểm tra

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng vi tính.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, Internet, các phần mềm hỗ trợ.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Theo yêu cầu giáo viên

4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu giáo viên

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt được các yêu cầu sau:
 - + Trình bày được các khái niệm và nội dung liên quan về hoạt động xuất nhập khẩu, thuế và hải quan
 - + Mô tả được quy trình thủ tục khai báo hải quan
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên trong bài thực hành đạt được các yêu cầu sau:
 - + Thực hiện được những bước cơ bản về thủ tục khai báo hải quan truyền thống và hải quan điện tử đối với các loại hình xuất nhập khẩu hàng hóa
 - + Đưa ra được các giải pháp tối ưu và tránh được các rủi ro phát sinh.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có khả năng tự duy độc lập.
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn;
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành;
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận hoặc trắc nghiệm);
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm).

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Giải thích các khái niệm liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.
 - + Trình bày đầy đủ thành phần trong hoạt động xuất nhập khẩu
 - + Hướng dẫn sinh viên làm các công cụ về hoạt động xuất nhập khẩu.
 - + Sử dụng phương pháp phát vấn.
 - + Phân nhóm cho các sinh viên thực hiện các bài thực hành.
- Đối với người học:
 - + Sinh viên trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm.
 - + Thực hiện các bài tập thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Văn Hoè, Giáo trình Thương mại điện tử căn bản, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

[2] Bộ môn CNTT, Giáo trình An toàn dữ liệu, Đại học Thương Mại

[3] Phan Đình Diệu, Lý thuyết mật mã và an toàn thông tin, Đại học Quốc gia Hà Nội

[4] Man Young Rhee. Internet Security: Cryptographic principles, algorithms and protocols. John Wiley & Sons

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Khoa

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: THỰC HÀNH GIAO DỊCH B2B, B2C, C2C

Mã môn học: KT484

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Thực hành giao dịch B2B, B2C, C2C là môn học chuyên ngành, được bố trí sau khi đã học xong phần khối kiến thức, kỹ năng giáo dục đại cương, khối kiến thức, kỹ năng cơ sở và chuyên ngành
- Tính chất: Môn học rèn luyện kỹ năng sử dụng các công cụ tìm kiếm, kỹ năng thực hiện marketing, quảng cáo thương hiệu, thông tin về công ty, sản phẩm; rèn luyện các kỹ năng thực hiện các giao dịch điện tử.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:
 - + Thực hành thành thạo và có hiệu quả các công cụ tìm kiếm thông tin trên Internet. Từ đó khai thác thông tin sản phẩm, thông tin khách hàng, nguồn cung cấp....
- Kỹ năng:
 - + Thành thạo việc tạo các chứng chỉ số, mã hóa email, mã hóa File
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức tuân thủ quy trình và an toàn mạng máy tính.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm Tra
1	Hệ thống cấp phát và quản lý chứng chỉ số	8		8	
2	Tìm kiếm thông tin trên Internet	10		10	
3	Trao đổi dữ liệu điện tử (EDI)	16		16	
4	Thực hiện giao dịch B2B,B2C,C2C	26		26	
Tổng cộng		60		60	

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Hệ thống cấp phát và quản lý chứng chỉ số

Thời gian: 8 giờ (TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong người học có khả năng:

- Vận dụng kiến thức để tạo một chứng chỉ số
- Vận dụng kiến thức để quản lí chứng chỉ số

2. Nội dung chương:

1. Mô hình hoạt động của hệ thống chứng chỉ số
2. Chu trình cấp phát chứng chỉ số
3. Đăng ký chứng chỉ
4. Ký nhận và gửi yêu cầu
5. Xuất yêu cầu và tạo chứng chỉ
6. Nhập yêu cầu đăng ký chứng chỉ
7. Tạo chứng chỉ
8. Xuất chứng chỉ
9. Đưa chứng chỉ vào Idaserver
10. Đưa chứng chỉ vào RAserver
11. Chuyển chứng chỉ vào các vùng của các Raclient
12. Xuất chứng chỉ cho người dùng
13. Sửa đổi chứng chỉ
14. Quá trình cấp lại chứng chỉ
15. Quy trình hủy bỏ chứng chỉ

Bài 2: Tìm kiếm thông tin trên Internet

Thời gian: 10 giờ (TH: 10 giờ)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong người học có khả năng:

- Hiểu được những thông tin cần thiết về: sản phẩm, đối tác, dịch vụ, khách hàng, nhà cung cấp hàng hoá trong nước và ngoài nước
- Trình bày được những trang Web về thanh toán điện tử từ đó hiểu được hệ thống thanh toán điện tử.

2. Nội dung chương:

1. Các công cụ tìm kiếm thông tin
2. Các trang web về thanh toán điện tử
3. Thực hành tìm kiếm thông tin
 - 3.1. Sản phẩm
 - 3.2. Đối tác
 - 3.3. Dịch vụ
 - 3.4. Khách hàng
 - 3.5. Nhà cung cấp hàng hóa trong nước và ngoài nước

Bài 3: Trao đổi dữ liệu điện tử

Thời gian: 16 giờ (TH: 16 giờ)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong người học có khả năng:

- Thực hiện giao dịch điện tử giữa các doanh nghiệp thông qua dịch vụ ngân hàng.

- Thực hiện trao đổi dữ liệu điện tử

2. Nội dung chương:

1. E - Mail

- 1.1. Cài đặt Email POP3
- 1.2. Thuê chứng chỉ số cá nhân từ một nhà chứng chỉ số công cộng
- 1.3. Xác nhận điện tử cho email
- 1.4. Mã hóa email

2. Mã hóa File

- 2.1. Cài đặt PGP
- 2.2. Xuất khóa công khai PGP
- 2.3. Nhập khóa công khai PGP key
- 2.4. Gửi File mã hóa dùng PGP
- 2.5. Xóa File vĩnh viễn

3. Hợp đồng điện tử

4. Chứng từ điện tử

5. Trao đổi dữ liệu điện tử giữa các doanh nghiệp

6. Thực hiện giao dịch điện tử giữa các doanh nghiệp thông qua dịch vụ ngân hàng

Bài 4: Thực hiện giao dịch B2B, B2C, C2C

Thời gian: 26 giờ (TH: 26 giờ)

1. Mục tiêu: Sau khi học xong người học có khả năng:

- Thực hiện mua bán trên Internet
- Thực hiện đấu giá trực tuyến
- Thực hiện quảng cáo trực tuyến.

2. Nội dung chương:

1. Mua bán trên Internet

- 1.1. Thực hiện giao dịch điện tử không hoàn chỉnh
- 1.2. Thực hiện thanh toán qua thẻ
- 1.3. Thực hiện thanh toán qua tài khoản

2. Đấu giá trực tuyến

3. Quảng cáo trực tuyến

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng vi tính.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, Internet, các phần mềm hỗ trợ.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Theo yêu cầu giáo viên
4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu giáo viên

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt được các yêu cầu sau:

+ Trình bày được các kỹ thuật thông dụng trong giao dịch B2B, B2C, C2C

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên trong bài thực hành đạt được các yêu cầu sau:

- + Sử dụng thành thạo và có hiệu quả các công cụ trong giao dịch B2B, B2C, C2C
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có khả năng tự duy độc lập.
 - + Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn;
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành;
- Đánh giá trong quá trình học: thực hành;
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Thực hành

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Giải thích khái niệm, cơ chế.
 - + Trình bày đầy đủ kiến thức trong nội dung bài học.
 - + Sử dụng phương pháp phát vấn.
 - + Cho sinh viên thực hiện các câu lệnh trên máy tính và đặt các câu hỏi để sinh viên trả lời.
 - + Phân nhóm cho các sinh viên thực hiện các bài thực hành trên máy tính.
- Đối với người học:
 - + Sinh viên trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm.
 - + Thực hiện các bài tập thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Giáo trình, Thương mại điện tử cho doanh nghiệp, NXB thống kê
- [2] Hỏi đáp về thương mại điện tử, NXB Thống kê

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

TP. HCM, ngày tháng năm 201

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Khoa